

CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

CENTRAL HYDROPOWER  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 394 /TB-EVNCHP

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Da Nang, March 28, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
**PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/ To:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission of Vietnam*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

**1. Tên tổ chức /Organization name:** Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung/ *Central Hydropower Joint Stock Company.*

- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol:* CHP

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* Khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/ *Da Nang Industrial Zone, An Hai Bac ward, Son Tra district, Da Nang city, Vietnam*

- Điện thoại/ *Telephone* : 0236 3959110

- Fax : 0236 3935960

**2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung/ *Documents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company*

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/03/2025 tại đường dẫn: <https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx>**

*This information was published on the Company's website on March 28, 2025 at the following link <https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/ *Attached documents:*

- Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung/ *Documents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company.*

*nl*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/ Người UQ CBTT

*Legal representative/ Person authorized to disclose information*

**Tổng Giám đốc/ General Director**



*Lê Quý Anh Tuấn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC



**EVNCHP**

# TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**



Đà Nẵng, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

-----

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	
2	Thông báo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	
3	Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	
4	Báo cáo Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025	
5	Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 đã được kiểm toán	
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024	
7	Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động giám sát Công ty năm 2024	
8	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	
9	Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	
10	Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	
11	Tờ trình Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025	
12	Tờ trình Thông qua Chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) từ năm 2025 đến năm 2030, có xét đến 2035	
13	Báo cáo về việc Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị(HĐQT), Ban kiểm soát(BKS) và tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu Thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung	
14	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT, BKS	
15	Báo cáo Kết quả đề cử của Cổ đông về nhân sự tham gia HĐQT, BKS Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung	
16	Báo cáo tóm tắt các nội dung cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2025	
17	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

-----  
Thời gian: Vào lúc 8h – 11h30, ngày 18/04/2025

Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đà Nẵng, P An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	8h00-8h30	Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	8h30-8h40	+ Ban kiểm soát kiểm tra tư cách đại biểu + Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời, giới thiệu đoàn chủ tịch chủ trì Đại hội.	Ban tổ chức
3	8h40-8h55	+ Chủ tọa cử Thư ký Đại hội. + Giới thiệu và bầu Ban kiểm phiếu + Chủ tọa đoàn thông qua chương trình Đại hội	Chủ tọa Đại hội
4	8h55-10h00	1) Thông qua qui chế tổ chức Đại hội. 2) Báo cáo Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025. 3) Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 đã được kiểm toán. 4) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024. 5) Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động giám sát Công ty năm 2024. 6) Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 & Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 7) Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu 8) Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. 9) Tờ trình Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025. 10) Báo cáo Chiến lược phát triển Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung từ năm 2025 đến năm 2030, có xét đến 2035. 11) Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS; 12) Báo cáo danh sách đề cử để bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty. 13) Báo cáo tóm tắt các nội dung cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2025. 14) Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	HĐQT, BKS
5	10h00-10h30	<b>Đại hội thảo luận.</b>	Đại hội
6	10h30–10h45	<b>Giải lao</b>	

7	10h45–11h00	+ Công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội.	Ban kiểm phiếu
8	11h00–11h15	+ <b>Trình bày Nghị quyết Đại hội – Thư ký</b> + <b>Tuyên bố bế mạc Đại hội</b>	Thư ký Chủ tọa Đại hội

## THÔNG BÁO

### “ V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025”

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần thủy điện miền Trung

Công ty cổ phần thủy điện miền Trung (Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; (mã số doanh nghiệp: 0400477830) trân trọng thông báo và kính mời toàn thể quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 với nội dung cụ thể sau:

1. **Thời gian:** 8h00' thứ sáu, ngày 18/04/2025

2. **Địa điểm:** Văn phòng Công ty cổ phần thủy điện miền Trung

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đà Nẵng, P An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng

3. **Đối tượng tham dự:**

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần hợp lệ của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung theo danh sách chốt ngày 14/03/2025 (ngày đăng ký cuối cùng).

4. **Thủ tục tham dự:**

Quý cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình bản gốc các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu; Thư xác nhận tham dự, Giấy ủy quyền (mẫu đính kèm).

Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

5. **Nội dung chương trình đại hội:**

- Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025.
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động giám sát Công ty năm 2024.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 & Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.
- Báo cáo Chiến lược phát triển Công ty cổ phần thủy điện miền Trung từ năm 2025 đến năm 2030, có xét đến năm 2035.

- Thông qua mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
- Miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty.
- Các nội dung liên quan khác.

**6. Tài liệu:** Tài liệu Đại hội sẽ được công bố trên trang web Công ty từ ngày 28/03/2025 tại đường dẫn <https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx>

**7. Các vấn đề khác:**

Để công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị quý cổ đông/người được ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại; email; gửi Thư tham dự /Giấy ủy quyền dự họp, phiếu biểu quyết (được đính kèm tài liệu đại hội) đến Văn phòng Công ty trước **16 giờ 00 ngày 17/04/2025** theo địa chỉ sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Điện thoại: 0236.3959115

Người liên hệ: Chị Trần Thị Thanh Nga (Phòng TCKT).

Điện thoại: 0982.777.962

Email: ngachp@gmail.com

Thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- HOSE;
- HĐQT, BKS;
- Các bộ phận;
- Lưu TK, PS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thuyết**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----\*\*\*-----

....., ngày ..... tháng ... năm 2025

**THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Tên cổ đông: .....

Giấy CMND/CCCD/ĐKDN số: ..... ngày cấp .....

nơi cấp .....

Địa chỉ: ..... Số điện thoại: .....

Họ tên người đại diện tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức): .....

CMND/CCCD người đại diện số ..... ngày cấp ..... nơi cấp... ..

Địa chỉ: ..... Số điện thoại: .....

Tổng số cổ phần đại diện: ..... cổ phần (sở hữu đến ngày 14/03/2025).

Trong đó:

+ Số cổ phần sở hữu : ..... cổ phần.

+ Số cổ phần được ủy quyền : ..... cổ phần.

Nay xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung.

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----\*\*\*-----

....., ngày ..... tháng ... năm 2025

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
(Mẫu sử dụng cho cá nhân)

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**Bên ủy quyền:**

Họ tên cổ đông: ..... Điện thoại:.....  
Số CMND/CCCD : ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....  
Số cổ phần cổ đông sở hữu đến ngày 14/03/2025: ..... cổ phần.

**Nay ủy quyền cho:**

**Bên nhận ủy quyền:**

Họ tên : ..... Điện thoại: .....  
Số CMND/CCCD : ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....  
Địa chỉ: .....

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong Ban điều hành của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung (vui lòng đánh dấu "X" để chọn):

- Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Lê Văn Thuyết**  
 **Tổng Giám đốc – Ông Lê Quý Anh Tuấn**

Được quyền thay thế tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung.

**Cam kết:** Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

**I. MỤC ĐÍCH:**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI:**

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

**III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT:**

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát

- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ : Đại hội cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

#### **IV. NỘI DUNG:**

##### **1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (Điều 145 – Luật Doanh nghiệp 2020):**

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

##### **2. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (Điều 144 – Luật Doanh nghiệp 2020):**

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày đăng ký cuối cùng là ngày **14/03/2025** đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

*(Mẫu văn bản ủy quyền được đính kèm với thông báo tổ chức đại hội gửi đến quý cổ đông)*

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

### **3. Khách mời tại Đại hội:**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

### **4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

### **5. Chủ tọa Đại hội:**

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản

trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

+Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

+Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

+Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

+Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

+Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

f) Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

g) Đoàn Chủ tọa bao gồm 01 Chủ tịch và các Thành viên.

h) Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

+Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương

trình;

- +Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- +Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- +Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

i) Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **6. Thư ký Đại hội:**

- a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- b) Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:
  - +Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - +Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;
  - +Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - +Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
  - +Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

#### **7. Ban kiểm phiếu:**

- a) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
- b) Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - +Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
  - +Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
  - +Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
  - +Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

#### **8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:**

- a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên.
- b) Nhiệm vụ của Ban kiểm tra cổ đông/đại biểu:
  - +Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - +Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình

hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

+Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

### 9. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

### 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội:

#### 10.1. Nguyên tắc chung

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- b. Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Phiếu biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

#### 10.2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

##### a. Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và gửi về cho Ban kiểm phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

##### b. Phiếu bầu cử

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu.
- **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**
  - Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ
  - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
  - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
  - Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

## 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

### 11.1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

### 11.2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- a. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải ghi rõ họ tên của đại biểu.
- b. Hình thức biểu quyết khác: Cổ đông gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử; Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty; Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

## 12. Cách thức bầu cử:

### 12.1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;



- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử.

## 12.2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

### a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
  - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
  - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
  - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

**Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:
  - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
  - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
  - + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử: Đại biểu gửi Phiếu bầu cử về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu bầu cử phải ghi rõ họ tên của đại biểu..

-Cổ đông gửi phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử; Gửi phiếu bầu cử bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty; Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

### **13. Cách thức kiểm phiếu:**

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

### **14. Điều kiện để nghị quyết ĐHDCĐ được thông qua:**

14.1.Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- f. Gia hạn hoạt động công ty;
- g. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

14.2.Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

14.3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

### V. THỰC HIỆN:

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội cổ đông có quyền:

✓ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

✓ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của pháp luật.

#### Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS.
- Lưu TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Văn Thuyết



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

**EVNCHP**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**MẪU**

Mã số đại biểu:

Họ và tên đại biểu:

**Tổng số cổ phần biểu quyết:**

**Cổ phần**

*(Quý Đại biểu đánh dấu X vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không ý kiến</b>
<b>Nội dung 01:</b> Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 02:</b> Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 03:</b> Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 04:</b> Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 05:</b> Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 06:</b> Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 07:</b> Thông qua Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển còn lại vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 là 13.189.017.878 đồng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 08:</b> Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 09:</b> Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 10:</b> Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 11:</b> Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 12:</b> Thông qua chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) từ năm 2025 đến năm 2030, có xét đến 2035.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Hướng dẫn:**

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày ... tháng ... năm 2025

**ĐẠI BIỂU**

*(Ký và Ghi rõ họ tên)*

Số: 367 /BC-EVNCHP

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 3 năm 2025

## BÁO CÁO

V/v: Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) kính báo cáo tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

### A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

#### I. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024:

Kế hoạch SXKD năm 2024 được ĐHĐCĐ thông qua với sản lượng điện thương phẩm 714 triệu kWh, tổng doanh thu 694 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 195 tỷ đồng và tỷ lệ chia cổ tức là 20%.

Tình hình cung cấp điện các tháng mùa khô năm 2024 gặp nhiều thách thức do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino. Nhà máy thủy điện A Lưới, 6 tháng đầu năm do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino nên thời tiết khô hạn, lưu lượng về hồ A Lưới chỉ 9,44 m<sup>3</sup>/s – thấp hơn 40% so với cùng kỳ năm 2023 (15,91m<sup>3</sup>/s). Đối với Nhà máy điện mặt trời Cư Jut nằm ở khu vực có nhiều tiềm năng về năng lượng tái tạo, công suất của hệ thống điện mặt trời mái nhà rất lớn, các nhà máy điện gió ở khu vực Tây Nguyên nổi lười rất nhiều nên dẫn đến hiện tượng thừa nguồn, do vậy việc cắt giảm công suất thường xảy ra, đồng thời hiện tượng thời tiết cực đoan giống sét làm hư hỏng các thiết bị, tẩm pin ảnh hưởng đến hiệu suất phát điện của Nhà máy điện mặt trời Cư Jut.

Năm 2024 cũng là một năm đầy thử thách khi các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2024 cổ đông thông qua tương đối cao, cùng với biến đổi khí hậu, hiện tượng El Nino và chính sách thị trường điện thay đổi bất lợi cho hoạt động mua bán điện của Công ty. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành tốt công tác thị trường điện tận dụng nguồn nước để phát điện hiệu quả, công tác duy tu bảo dưỡng, đại tu các tổ máy, đảm bảo tính sẵn sàng vận hành của thiết bị, chú trọng đến công tác an toàn - vệ sinh lao động. Cho đến nay, Công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt được các chỉ tiêu quan trọng mà ĐHĐCĐ đề ra từ đầu năm. Trong đó, tổng doanh thu 820 tỷ đồng (đạt 119% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế trên 313 tỷ đồng (đạt 161% kế hoạch), tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp thấp hơn kế hoạch.

#### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện		Kế hoạch	Thực hiện
	A	B	1	2	3	(2)/(1)	(2)/(3)
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>714,290</b>	<b>758,316</b>	<b>800,774</b>	<b>106%</b>	<b>95%</b>
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	637,24	676,456	722,600	106%	94%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	76,82	81,612	77,930	106%	105%
1,3	ĐA Điện áp mái	Triệu kWh	0,23	0,248	0,244	108%	101%
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>693.712,0</b>	<b>820.478,7</b>	<b>893.100,2</b>	<b>118%</b>	<b>92%</b>
1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	690.918,0	814.199,5	881.377,9	118%	92%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	516.584,0	626.449,8	703.573,1	121%	89%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	171.292,0	184.685,0	173.404,7	108%	107%
1,3	Điện áp mái + DA khác	Triệu đồng	3.042,0	3.064,7	4.400,1	101%	70%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.794,0	6.276,6	10.854,9	225%	58%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Triệu đồng	-	2,6	867,4		0%
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>488.097,0</b>	<b>488.516,0</b>	<b>537.668,6</b>	<b>100%</b>	<b>91%</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Triệu đồng	488.097,0	488.516,0	537.668,6	100%	91%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	351.110,0	353.675,0	382.035,7	101%	93%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	136.793,0	134.263,0	154.412,3	98%	87%
1,3	ĐA Điện áp mái	Triệu đồng	194,0	578,0	1.220,6	298%	47%
1,4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...	Triệu đồng	-	-	-	0	0
2	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	-	-	0		
3	Chi phí khác	Triệu đồng	-	-	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>205.615,0</b>	<b>331.962,0</b>	<b>355.431,6</b>	<b>161%</b>	<b>93%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>194.905,0</b>	<b>313.767,0</b>	<b>336.954,9</b>	<b>161%</b>	<b>93%</b>
<b>VI</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>20%</b>	<b>22%</b>	<b>25%</b>	<b>110%</b>	<b>88%</b>

Kết quả thực hiện cụ thể của từng nhà máy:

1.1 Kết quả SXKD của Nhà máy A Lưới:

- Các chỉ tiêu SXKD: Năm 2024, tình hình thủy văn khu vực A Lưới 9 tháng đầu năm thấp, tuy nhiên quý 4/2024 tương đối thuận lợi, lưu lượng bình quân năm 2024 là 25,67 m<sup>3</sup>/s, trong khi đó trung bình nhiều năm là 27,78 m<sup>3</sup>/s, cùng kỳ năm 2023 là 32,06 m<sup>3</sup>/s và theo kế hoạch 2024 đưa ra là 23,9 m<sup>3</sup>/s. Sản lượng điện thương phẩm 2024 là 676,4 triệu kWh đạt 106% kế hoạch năm và 94% so với cùng kỳ. Doanh thu 626 tỷ đồng, đạt 121% kế hoạch năm và 89% cùng kỳ.

- Chỉ tiêu suất sự cố và công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ: Thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ, Nhà máy đã vận hành an toàn cho con người và thiết bị, không để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan, đảm bảo suất sự cố trong giới hạn cho phép ( $\leq 0,3$ ).

- Các chỉ tiêu điện tự dùng và tổn thất máy biến áp: Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp thực năm 2024 là 0,47% thấp hơn so với kế hoạch (0,82%)

#### 1.2 Kết quả SXKD của Nhà máy điện mặt trời Cư Jút:

- Các chỉ tiêu SXKD: Nhà máy Cư Jút vận hành ổn định, bức xạ năm 2024 đạt 1.833,8kWh/m<sup>2</sup>, đạt 98% so với bức xạ tính toán theo thiết kế (1.868,8 kWh/m<sup>2</sup>) và đạt 101% bức xạ đưa vào tính toán kế hoạch 2024 (1.812 kWh/m<sup>2</sup>), tỷ lệ cắt giảm công suất khoảng 5% tương ứng sản lượng bị cắt giảm là 4,32 triệu kWh với giá trị khoảng 9,77 tỷ đồng. Sản lượng điện thương phẩm năm 2024 là 81,6 triệu kWh, đạt 106% kế hoạch năm và 105% so với cùng kỳ. Doanh thu 184,6 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch năm và 107% so với cùng kỳ (trong đó chênh lệch do tăng tỷ giá so với kế hoạch là 2,685 tỷ đồng)

- Chỉ tiêu suất sự cố và công tác an toàn, phòng chống cháy nổ: không để xảy ra sự cố tổ máy, sự cố thiết bị do nguyên nhân chủ quan, vận hành an toàn.

- Các chỉ tiêu điện tự dùng và tổn thất máy biến áp: Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp thực năm 2024 là 1,19%, thấp hơn so với kế hoạch (1,21%).

#### 2. Kết quả thực hiện công tác chi trả cổ tức

Thực hiện Nghị quyết số 01/2024/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 25/4/2024 của ĐHCĐ thường niên năm 2024, Công ty đã thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức như sau:

##### a) Chi trả cổ tức năm 2023:

Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông với số tiền 362,57/367,28 tỷ đồng. Số tiền cổ tức còn lại Công ty đang tiếp tục chi trả.

##### b) Tạm ứng cổ tức năm 2024:

Ngày 04/3/2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 705/QĐ-EVNCHP-HĐQT thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10% tương ứng 146,91 tỷ đồng.

Công ty đã gửi đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam văn bản số 282/EVNCHP-TCKT ngày 06/03/2025 về việc chốt danh sách thực hiện quyền tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tạm ứng cổ tức năm 2024 là 25/03/2025. Ngày thanh toán 10/04/2025.

#### 3. Kết quả thực hiện công tác kiểm toán BCTC năm 2024

- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán-Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn kiểm toán BCTC năm 2024.

- Đơn vị kiểm toán đã hoàn thành Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ năm 2024 và Báo cáo soát xét thông tin tài chính năm 2024 của EVNCHP theo quy định.

30-  
VN  
KIỂM  
TOÁN  
IP. Đ.Đ.

## **II.Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu năm 2024:**

### **1. Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:**

- Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Trong đó, công tác thị trường điện đã phát huy hiệu quả trong công tác chào giá, có chiến lược điều phối hiệu quả lượng nước trong hồ theo xu hướng giá thị trường để tối ưu doanh thu phát điện

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 với tổng sản lượng thương phẩm: 758/714 triệu kWh, đạt 106% kế hoạch năm. Tổng doanh thu: 820/693 tỷ đồng, đạt 118% kế hoạch năm. Tổng lợi nhuận sau thuế: 313/194,9 tỷ đồng, đạt 161% kế hoạch năm.

### **2. Công tác tối ưu hóa chi phí, tăng doanh thu lợi nhuận:**

#### **2.1. Các nguồn tăng doanh thu:**

##### **a. Doanh thu từ thực hiện hợp đồng bán chứng chỉ năng lượng tái tạo (I-REC)**

Trong năm 2024, Công ty đã giao dịch thành công 510.508 REC (A Lưới: 403.643 REC, Cư Jut: 106.865 REC), với số tiền thu về 103.573,82 USD (A Lưới: 52.473,59 USD và Cư Jut: 51.100,23 USD) tương ứng doanh thu ghi nhận khoảng 2,5 tỷ đồng.

##### **b. Doanh thu hoạt động tài chính:**

Công tác quản lý dòng tiền luôn được Công ty quan tâm và theo dõi chặt chẽ. Định kỳ hằng tuần, Công ty luôn rà soát, cân đối dòng tiền để nhằm đảm bảo tối ưu hoá, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của hoạt động SXKD. Do vậy, góp phần làm tăng doanh thu tài chính thực hiện năm 2024 là 6,276/2,795 tỷ đồng, đạt 225% kế hoạch đặt ra.

##### **c. Chênh lệch tỷ giá bán điện Nhà máy điện mặt trời Cư Jut:**

Theo kế hoạch đầu năm xây dựng, giá bán điện nhà máy Cư Jut là 2.230 đồng/kWh tương ứng với tỷ giá 23.848 đồng. Lũy kế thực hiện năm 2024 giá bán điện bình quân nhà máy Cư Jut là 2.262,9 đồng/kWh tương ứng với tỷ giá khoảng 24.203 đồng. Khoảng chênh lệch do tăng tỷ giá so với kế hoạch là 2,685 tỷ đồng.

#### **2.2 Tối ưu hóa chi phí:**

##### **a. Giảm lãi vay 2 nhà máy:**

Năm 2024 Công ty đã làm việc với các ngân hàng và đã được điều chỉnh giảm biên 0,5% lãi suất của dự án Cư Jut, giảm lãi suất từ 8,4%/năm xuống 6,92%/năm đối với dự án A Lưới. Việc điều chỉnh giảm lãi suất giúp cho lãi vay ngân hàng năm 2024 của 2 nhà máy giảm 2,8 tỷ đồng so với kế hoạch (trong đó nhà máy A Lưới giảm 1,9 tỷ đồng và nhà máy Cư Jut giảm 0,9 tỷ đồng).

##### **b. Tối ưu hóa chi phí hoạt động:**

Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức đấu thầu qua mạng 42 gói thầu và tiết giảm chi phí từ đấu thầu gần 1,5 tỷ đồng.

Công ty rà soát chi phí kế hoạch, chỉ tập trung thực hiện những hạng mục, công việc cần thiết và cấp bách, đối với những hạng mục công việc chưa cấp thiết chuyển sang năm 2025, chi phí tiết giảm khoảng 3,1 tỷ đồng.

### **3. Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), vận hành hồ chứa và PCLB:**



- Công tác ATVSLĐ: Công ty đã tổ chức vận hành an toàn 2 nhà máy và các thiết bị phụ trợ, đúng phương thức, đúng quy trình vận hành do A0 quy định, đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị, không để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan, đảm bảo suất sự cố trong giới hạn cho phép, không để xuất hiện sản lượng điện năng phát sai khác so với lệnh điều độ do nguyên nhân chủ quan khi vận hành các tổ máy.

- Công tác vận hành hồ chứa và PCLB: tuân thủ theo đúng quy trình vận hành hồ chứa thủy điện A Lưới và quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương theo quy định của Nhà nước. Đã hoàn thành việc kết nối truyền hình ảnh và cung cấp số liệu khí tượng thủy văn vận hành hồ chứa về trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, văn phòng ban chỉ huy PCTT & TKCN Tỉnh TT Huế phục vụ công tác PCLB hàng năm.

#### 4. Công tác duy tu sửa chữa, bảo trì công trình:

Đã hoàn thành thi công và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng các gói thầu duy tu sửa chữa các hạng mục công trình năm 2024, xử lý mở rộng khe J đập tràn - Gia cố bản mã kết hợp tăng đơ theo đúng kế hoạch, đảm bảo vận hành công trình an toàn.

#### 5. Hoàn thành công tác tự thực hiện đại tu nhà máy thủy điện A Lưới, tiểu tu nhà máy Cư Jut:

- Hoàn thành công tác tự thực hiện đại tu 2 tổ máy, hoàn thành nâng cấp hệ thống điều khiển và thí nghiệm phần điện nhà máy A Lưới sớm hơn kế hoạch được A0 phê duyệt.

- Hoàn thành tiểu tu nhà máy Cư Jut, sửa chữa bảo trì thiết bị nhà máy theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ phát điện của nhà máy. Qua công tác kiểm tra bảo dưỡng, thí nghiệm trong đợt tiểu tu, đại tu thì cơ bản tình trạng thiết bị, các số liệu thí nghiệm đều đạt yêu cầu.

#### 6. Công tác chuyển đổi số:

Trong năm 2024, với sự chỉ đạo của Ban điều hành cùng với sự phối hợp tích cực của các bộ phận trong Công ty. Công ty đã tích cực bám sát kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 để triển khai như:

- Áp dụng xu thế điện toán đám mây để thực hiện chuyển đổi hạ tầng CNTT giúp đảm bảo vận hành 24/7 và tối ưu chi phí đầu tư xây dựng.

- Triển khai đấu thầu thực hiện phần mềm Quản trị doanh nghiệp mới để phục vụ công tác điều hành quản lý trong thời gian tới.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT trong nhiều lĩnh vực vận hành, quản lý tại công ty như:

- Số hóa bản đồ lòng hồ phục vụ cho công tác quản lý đất đai, vi phạm lấn chiếm.
- Số hóa công tác thu thập và quản lý dữ liệu vận hành tại 2 nhà máy.
- Tiếp tục thực hiện số hóa công tác quản lý Quy trình chất lượng ISO: 100% các quy trình được thực hiện góp ý và ban hành trên môi trường số.
- Tiếp tục thực hiện số hóa công tác quản lý vật tư: Ứng dụng quản lý vật tư bằng mã QRCode, 100% phiếu cấp vật tư, phiếu xuất/nhập được thực hiện trên môi trường số
- Ký hợp đồng thuê dịch vụ máy chủ đám mây và dịch vụ bảo vệ website vào ngày 30/12/2024

#### 7. Công tác thi đua khen thưởng:



Ngày 08/11/2024, EVNCHP đã được VCCI và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam bình chọn là một trong tổng số 100 Doanh nghiệp bền vững năm 2024. Như vậy, EVNCHP đã 8 năm liên tiếp được công nhận là một trong tổng số 100 Doanh nghiệp bền vững từ năm 2017 đến năm 2024.

Ngày 24/12/2024, Công ty đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng bằng khen doanh nghiệp có nhiều thành tích xuất sắc năm 2024 trong lĩnh vực nộp ngân sách.

**8. Chăm lo đời sống người lao động và công tác xã hội:**

- Công ty đã thực hiện tổ chức Hội nghị Người lao động, đối thoại định kỳ hàng quý, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thỏa ước lao động tập thể và các kiến nghị của CBCNV. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ hưởng BHXH, BHYT, các chế độ nghỉ ốm đau, thanh toán đầy đủ, chính xác các chế độ đúng quy định đối với người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, chấm dứt HĐLĐ.

- Bên cạnh công tác chuyên môn, CBCNV Công ty tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể xã hội như: tham gia chương trình “Tuần lễ hồng EVN lần 10-2024” và đăng ký hiến 27 đơn vị máu, tham gia hội thao với các đơn vị bạn. Đảng ủy và Công đoàn Công ty đã thực hiện tốt các hoạt động xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa và tham gia quỹ tương trợ xã hội.

11/01/2025  
11/01/2025  
11/01/2025

## B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

### I. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị KH 2025
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>713,507</b>
1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	635,150
2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	78,107
3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,250
<b>II</b>	<b>Tổng Doanh Thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>720.164,0</b>
1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	716.047,0
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	537.765,0
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	177.771,0
1,3	DA Điện áp mái+ DA khác	Triệu đồng	511,0
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	4.117,0
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Triệu đồng	-
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>466.637,0</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Triệu đồng	466.637,0
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	336.325,0
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	129.873,0
1.3	DA Điện áp mái+DA khác	Triệu đồng	439,0
1.4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ	Triệu đồng	-
2	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	-
3	Chi phí khác	Triệu đồng	-
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>253.527,0</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận SXKD sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>240.182,0</b>

### II. Các khó khăn trong năm 2025

#### 1. Những chính sách mới về Thị trường điện:

Trong năm 2025, có những chính sách mới trong vận hành thị trường điện ảnh hưởng đến giá bán điện của Nhà máy thủy điện A Lưới:

- Theo Thông tư 21/2024/TT-BCT ngày 10/10/2024 của Bộ Công Thương:
  - Bỏ loại hình nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày đến dưới 01 tuần. Kể từ ngày 25/11/2024 Nhà máy A Lưới tham gia TTD theo hình thức nhà máy có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày trở lên giống như các nhà máy có hồ chứa có dung tích hữu ích lớn trên hệ thống.

- Sản lượng hợp đồng được NSMO tính toán giao theo từng tháng căn cứ vào dự báo nước về trong tháng (trước đây giao theo tuần). Kết quả dự báo đôi khi độ tin cậy không cao nên dễ dẫn đến việc giao Qc vượt khả năng phát. Mặt khác hồ A Lưới nhỏ, sẽ gặp trường hợp lưu lượng về hồ trong tháng có sự biến thiên lớn không ổn định, có thời điểm Qv nhỏ và có thời điểm Qv tăng đột biến sẽ xả bỏ, không tạo ra sản lượng mặc dù Qv bình quân tháng không cao.

- Sản lượng phát điện trong tuần bị ràng buộc bởi mực nước giới hạn (MNGH) mà Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) công bố hàng tuần, nếu vi phạm 02 tuần liên tiếp sẽ không được phát dẫn đến bị phạt doanh thu theo sản lượng Qc giao. MNGH mà NSMO tính toán công bố với mục tiêu là đảm bảo an ninh hệ thống, không xét đến khía cạnh tối ưu sản lượng, doanh thu cho phía đơn vị phát điện dẫn đến đơn vị phát điện sẽ bị thiệt hại do không chủ động điều phối được mực nước hồ để phát điện tối ưu được sản lượng và doanh thu.

- Theo Thông tư 21/2024/TT-BCT sẽ không cho điều chỉnh sản lượng hợp đồng khi tổ máy bị sự cố phải dừng máy sửa chữa hoặc sửa chữa quá 72h theo kế hoạch (trừ trường hợp có yêu cầu từ NSMO).

- Theo Quyết định số 3621/QĐ-BCT ngày 27/12/2024 của Bộ Công thương:

- Tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (a) năm 2025 lầy 98% là quá cao, phần sản lượng điện năng tham gia thị trường chỉ còn lại 2%, trong khi đó giá hợp đồng A Lưới hiện nay thấp, doanh thu bán điện kỳ vọng nhiều vào phần doanh thu từ thị trường.

- Giá Can năm 2025 giảm đáng kể so với các năm trước đây, bình quân mỗi chu kỳ chỉ còn 47.7đ/kWh (năm 2024 là 330.5đ/kWh). Trong điều kiện mùa lũ khi giá thị trường thấp, phần sản lượng phát theo thị trường sẽ có doanh thu rất thấp so với giá hợp đồng

Như vậy, từ các bất lợi như phân tích trên, Công ty dự kiến công tác Thị trường điện năm 2025 sẽ gặp rất nhiều khó khăn và Công ty sẽ chuẩn bị đầy đủ các thông tin cần thiết, các cơ sở pháp lý để làm việc với Công ty mua bán điện (EPTC) đàm phán về hệ số tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng theo hướng có lợi cho Công ty khi EPTC có yêu cầu.

## **2. Điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân của EVN:**

Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có Quyết định số 1046/QĐ-EVN ngày 11/10/2024 về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân, theo đó giá bán lẻ điện bình quân là 2.103,1159 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) từ ngày 11 tháng 10 năm 2024. Mức điều chỉnh giá điện bán lẻ bình quân tăng 4,8%.

Việc tăng giá điện bán lẻ bình quân sẽ tác động trực tiếp đến một số khoản mục chi phí sản xuất của công ty trong năm 2025.

## **III. Các giải pháp thực hiện chủ yếu:**

- Thực hiện đúng các quy trình vận hành, quy định an toàn phòng cháy chữa cháy và an toàn vệ sinh lao động. Đảm bảo các tổ máy luôn ở chế độ sẵn sàng cao, đáp ứng yêu cầu lệnh điều độ của hệ thống

- Thực hiện công tác sửa chữa Nhà máy Cư Jut và Nhà máy A Lưới theo đúng kế hoạch. Thực hiện thí nghiệm định kỳ thiết bị theo các quy trình, quy phạm.

1004:  
CÔNG  
CỘP  
THỦY  
MIỀN  
TRÁ -

- Thực hiện duy tu, bảo trì sửa chữa phần công trình giao thông, nhà trạm, công trình thủy công trước mùa mưa lũ, đảm bảo vận hành ổn định.
- Bám sát công tác vận hành Thị trường điện thông qua theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí hậu thủy văn của khu vực A Lưới cũng như của hệ thống, theo dõi biến động giá thị trường, cập nhật mực nước giới hạn tuần do NSMO công bố để xây dựng các kịch bản chào giá hợp lý tăng doanh thu.
- Bám sát theo dõi thị trường, lịch huy động trong mùa lũ để kịp thời trao đổi với bộ phận thị trường cũng như bộ phận điều độ của NSMO để được huy động công suất tối đa theo bản chào, hạn chế xả tràn.
- Chủ động có kế hoạch làm việc với NSMO về sản lượng hợp đồng cho từng tháng để thống nhất sản lượng Qc phù hợp với sản lượng phát.
- Hoàn thiện sớm hồ sơ thanh toán, chủ động làm việc với NSMO, EPTC, EVN để thanh toán kịp thời tiền điện qua các tháng, tránh đọng vốn.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, trong đó tập trung các giải pháp:
  - + Thường xuyên theo dõi bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời thiết bị của 2 nhà máy.
  - + Về vận hành công trình đường hầm nhà máy thủy điện A Lưới thì thường xuyên theo dõi hệ thống quan trắc nước ngầm tự động trên mái dốc sau nhà máy để phân tích nhận định, nếu có hiện tượng nước ngầm tăng cao kiểm tra xử lý. Bên cạnh đó, thường xuyên quan trắc chuyển vị mái cơ nhà máy để đảm bảo vận hành an toàn công trình.
  - + Theo dõi các bất thường, chập chập điện ở hệ thống pin, hệ thống inverter, cáp MC4 của nhà máy điện mặt trời Cư Jút để xử lý kịp thời tránh cháy nổ xảy ra.
  - + Mua bảo hiểm cháy nổ cho Nhà máy thủy điện A Lưới và mua bảo hiểm cháy nổ mở rộng bao gồm bảo hiểm thiên tai cho Nhà máy điện mặt trời Cư Jút để chia sẻ và giảm thiểu rủi ro.
  - + Quan tâm, đôn đốc theo dõi công tác thanh toán tiền điện nhanh chóng, kịp thời đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Định kỳ cân đối dòng tiền nhằm rồi gửi có kỳ hạn và trả nợ trước hạn để đem lại hiệu quả doanh thu hoạt động tài chính.
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ AI vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Thư ký Công ty;
- Lưu: VT, P2.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Lê Quý Anh Tuấn*



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 37

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và tại ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ
Ông Lê Văn Thuyết	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 25/04/2024)
Ông Lâm Xuân Tuấn	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 25/04/2024)
Ông Lê Quý Anh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Pa Sa	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên
Ông Nguyễn Đức An	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Phương	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên độc lập

### Ban kiểm soát

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Trưởng ban
Ông Phạm Việt Thiên	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên

### Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Tên	Chức vụ
Ông Lê Quý Anh Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Mai	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Hoàn Kiếm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Nhật	Kế toán trưởng

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Lê Quý Anh Tuấn, Tổng Giám đốc.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các quy định của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: [www.ecovis.com/vietnam/audit](http://www.ecovis.com/vietnam/audit)).

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc 



**Lê Quý Anh Tuấn**  
**Tổng Giám đốc**

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Số: 80/2025/BCKT-E.AFA

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông**  
**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 03 năm 2025 từ trang 5 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại Báo cáo kiểm toán số 172/2024/BCKT-AAC ngày 04/03/2024.



Trần Thị Như Phương

Giám đốc kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 2293-2023-240-1

Người được ủy quyền

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thanh Lam

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 4231-2023-240-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Mẫu số B 01 - DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>525.485.984.379</b>	<b>572.564.359.212</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>197.904.693.647</b>	<b>113.250.882.968</b>
1. Tiền	111		10.904.693.647	10.250.882.968
2. Các khoản tương đương tiền	112		187.000.000.000	103.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>20.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	20.000.000.000	30.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>303.014.947.354</b>	<b>423.667.839.667</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	301.656.500.147	419.443.662.957
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	445.223.410	3.196.028.150
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	913.223.797	1.028.148.560
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.6</b>	<b>4.207.653.751</b>	<b>4.979.737.614</b>
1. Hàng tồn kho	141		4.207.653.751	4.979.737.614
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>358.689.627</b>	<b>665.898.963</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	358.689.627	665.898.963
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.170.763.976.717</b>	<b>2.394.666.755.139</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>124.615.660</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	124.615.660	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.124.167.874.493</b>	<b>2.348.117.371.531</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	2.123.913.304.410	2.347.771.511.472
Nguyên giá	222		4.457.601.718.255	4.457.341.376.655
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.333.688.413.845)	(2.109.569.865.183)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	254.570.083	345.860.059
Nguyên giá	228		1.581.964.674	1.442.464.674
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.327.394.591)	(1.096.604.615)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>13.090.765.759</b>	<b>416.016.476</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	13.090.765.759	416.016.476
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>125.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	4.2	125.000.000	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>33.255.720.805</b>	<b>46.133.367.132</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	16.922.749.859	27.679.632.758
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		16.332.970.946	18.453.734.374
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>2.696.249.961.096</b>	<b>2.967.231.114.351</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>708.354.124.931</b>	<b>1.028.712.833.207</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>321.564.471.202</b>	<b>433.121.421.760</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	23.595.707.851	24.939.786.391
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	422.731.320	180.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	40.297.796.324	38.943.766.733
4. Phải trả người lao động	314	4.14	10.006.031.571	6.237.207.183
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	3.052.627.780	4.395.407.691
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	32.563.731.642	149.611.928.437
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.17	208.801.757.706	208.796.267.372
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.824.087.008	17.057.953
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>386.789.653.729</b>	<b>595.591.411.447</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.17	386.789.653.729	595.591.411.447
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.987.895.836.165</b>	<b>1.938.518.281.144</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.18</b>	<b>1.987.895.836.165</b>	<b>1.938.518.281.144</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.469.126.680.000	1.469.126.680.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.469.126.680.000	1.469.126.680.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		87.643.379.202	87.643.379.202
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		33.018.948.676	33.018.948.676
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		398.106.828.287	348.729.273.266
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		84.339.737.666	129.304.539.567
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		313.767.090.621	219.424.733.699
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>2.696.249.961.096</b>	<b>2.967.231.114.351</b>



Lê Quý Anh Tuấn  
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thế Nhật  
Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thanh Hiền  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	814.199.531.520	881.377.927.945
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		814.199.531.520	881.377.927.945
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	392.833.275.765	412.189.092.858
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		421.366.255.755	469.188.835.087
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	6.276.617.350	10.854.861.221
7. Chi phí tài chính	22	5.4	54.254.037.771	85.658.998.111
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>54.248.785.468</i>	<i>85.652.188.743</i>
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	41.288.666.423	39.252.523.956
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		332.100.168.911	355.132.174.241
11. Thu nhập khác	31	5.6	2.613.940	867.410.874
12. Chi phí khác	32	5.7	140.308.477	567.959.035
13. Lợi nhuận khác	40		(137.694.537)	299.451.839
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		331.962.474.374	355.431.626.080
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	18.195.383.753	18.476.757.981
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		313.767.090.621	336.954.868.099
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.5	2.136	2.194
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.6	2.136	2.194



Lê Quý Anh Tuấn  
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thế Nhật  
Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thanh Hiền  
Người lập

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		331.962.474.374	355.431.626.080
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		224.349.338.638	224.849.678.681
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(40.591.151)	5.299.291
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.220.931.449)	(11.130.986.969)
Chi phí lãi vay	06		54.248.785.468	85.652.188.743
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		604.299.075.880	654.807.805.826
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		118.478.290.352	(79.599.648.299)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.892.847.291	3.607.063.686
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.621.689.614	(17.283.560.442)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		11.064.092.235	19.882.050.924
Tiền lãi vay đã trả	14		(55.661.484.973)	(85.787.370.908)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(18.375.226.380)	(16.512.348.721)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(11.830.970.945)	(13.623.942.047)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		653.488.313.074	465.490.050.019
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.669.177.655)	(4.850.862.550)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		(14.626.875)	290.262.575
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(20.125.000.000)	(10.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		30.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.113.044.625	11.288.696.997
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		7.304.240.095	(3.271.902.978)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.1	(208.796.267.384)	(208.796.267.384)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(367.383.066.257)	(391.421.798.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(576.179.333.641)	(600.218.066.284)
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>	50		84.613.219.528	(137.999.919.243)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		113.250.882.968	251.256.101.502
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		40.591.151	(5.299.291)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	70		197.904.693.647	113.250.882.968



Lê Quý Anh Tuấn  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thế Nhật  
Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thanh Hiền  
Người lập

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLD1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24/11/2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 13 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830) và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 24 tháng 04 năm 2023.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 330/QĐ-SGDHCM ngày 10/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán CHP. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 29/09/2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 1.469.126.680.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 123 (31 tháng 12 năm 2023 là: 125).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất và kinh doanh điện năng.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, nhà máy năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây lắp công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây lắp công trình điện năng lượng mặt trời, điện năng lượng gió;
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Phân phối điện;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp. Chi tiết: Trồng rừng (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện, tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện, nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió; Tư vấn quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông đường bộ; Tư vấn công tác lựa chọn nhà thầu;



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tư vấn thiết kế, thẩm tra, thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông đường bộ, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Tư vấn giám sát: Dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông đường bộ, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Kinh doanh dịch vụ khảo sát xây dựng; Kinh doanh dịch vụ đo đạc; Hoạt động thăm dò địa chất;

- Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính. Chi tiết: Kinh doanh chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC);
- Xây dựng công trình thủy. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét long hồ.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 02 chi nhánh như sau:

<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>
Nhà máy Thủy điện A Lưới – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế
Nhà máy Điện mặt trời Cư Jút – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	Thị trấn Ea T'Ling, huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông

**1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

**3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3.4. Đầu tư tài chính**

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

***Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính***

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.5. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.6. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để vận chuyển hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

**3.7. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn**

Tại 31/12/2024, số dư thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn phản ánh giá trị vật tư dự phòng sửa chữa theo yêu cầu kỹ thuật tại Nhà máy thủy điện A Lưới và Nhà máy điện Cư Jút.

**3.8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

**Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b>Năm 2024</b>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 20 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06 năm
▪ Tài sản cố định khác	05 – 06 năm

**3.9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

**Phần mềm máy vi tính**

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b>Năm 2024</b>
▪ Phần mềm máy vi tính	03 – 05 năm
▪ Tài sản cố định vô hình khác	03 năm

**3.10. Thuê tài sản**

**Phân loại thuê tài sản**

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

**Thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

**3.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.12. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí mua bảo hiểm (bảo hiểm cháy, nổ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ phương tiện vận tải, bảo hiểm sức khỏe,...) được phân bổ theo thời hạn hợp đồng;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**3.13. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.14. Chi phí đi vay**

***Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay***

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.15. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí lãi vay dự trả. Cơ sở ước tính dựa vào gốc vay và lãi suất theo hợp đồng vay.

**3.16. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**3.17. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**3.18. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.19. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

**3.20. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác.

**3.21. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm từ Nhà máy Thủy điện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng mức thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2012 đến năm 2026); miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế, theo đó, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2013 đến năm 2016 và giảm 50% số thuế phải nộp từ năm 2017 đến năm 2025;
- Thu nhập từ bán điện thương phẩm từ Nhà máy Điện Mặt trời Cư – Jút, Tỉnh Đắk Nông áp dụng mức thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2019 đến năm 2033); miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2019 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế, theo đó, Công ty được miễn thuế TNDN từ năm 2019 đến năm 2022 và giảm 50% số thuế phải nộp từ năm 2023 đến 2031;
- Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.

### **Thuế giá trị gia tăng**

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Đối với hoạt động kinh doanh điện thương phẩm và kinh doanh chứng chỉ năng lượng tái tạo: Áp dụng mức thuế suất 10% (Công ty được áp dụng mức thuế suất 8% kể từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 theo quy định tại Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 và Nghị định 72/2024-NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ);
- Các hoạt động khác: Áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

### **Tiền thuê đất**

- Tiền thuê đất tại nhà máy Thủy điện A Lưới: Miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo Quy định tại điều 19, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ và theo Quyết định số 6980/QĐ-CT ngày 12 tháng 08 năm 2019 của Cục thuế Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Tiền thuê đất tại Nhà máy Điện mặt trời Cư Jút: Miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo Quy định tại điều 19, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ và theo Quyết định số 608/QĐ-CT ngày 03 tháng 06 năm 2019 của Cục thuế Tỉnh Đắk Nông.

### **Các loại thuế khác**

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### **3.22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

### **3.23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.24. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Xem thêm mục 7 trên Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**3.25. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Tiền mặt		90.404.000		147.015.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		10.814.289.647		10.103.867.968
VND		8.686.925.671		8.146.195.791
USD	84.082,07 #	2.126.519.632	81.188,89 #	1.956.652.249
EUR	32,40 #	844.344	38,53 #	1.019.928
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng		187.000.000.000		103.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>197.904.693.647</b>		<b>113.250.882.968</b>

**4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn:				
Tiền gửi ngân hàng	20.000.000.000	20.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>
Dài hạn:				
Tiền gửi ngân hàng (*)	125.000.000	125.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>125.000.000</b>	<b>125.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

(\*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn đang được cầm cố tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Khu Công nghiệp Đà Nẵng theo hợp đồng cầm cố số 2012-LCL-202400196 ngày 16/09/2024.

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty Mua bán điện	301.630.988.119	419.408.697.845
Các đối tượng khác	25.512.028	34.965.112
<b>Cộng</b>	<b>301.656.500.147</b>	<b>419.443.662.957</b>
Trong đó: phải thu khách hàng là bên liên quan - Xem thêm mục 8	301.630.988.119	419.408.697.845

**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty CP Công nghiệp Đại Dương	-	1.960.618.000
Công ty CP Xây lắp Sông Tiên	396.284.706	974.589.446
Các đối tượng khác	48.938.704	260.820.704
<b>Cộng</b>	<b>445.223.410</b>	<b>3.196.028.150</b>

**4.5. Phải thu khác**

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Lãi dự thu	315.719.178	-	193.205.479	-
Tạm ứng	70.214.000	-	175.785.000	-
Phải thu khác	527.290.619	-	659.158.081	-
<b>Cộng</b>	<b>913.223.797</b>	<b>-</b>	<b>1.028.148.560</b>	<b>-</b>
Dài hạn:				
Kỳ quỹ bảo lãnh	124.615.660	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>124.615.660</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.499.805.834	-	4.480.650.899	-
Công cụ, dụng cụ	470.899.680	-	438.376.215	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	236.948.237	-	60.710.500	-
<b>Cộng</b>	<b>4.207.653.751</b>	<b>-</b>	<b>4.979.737.614</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất, không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm cho các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

**4.7. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
<b>Ngắn hạn</b>		
Chi phí bảo hiểm máy móc thiết bị, con người	343.029.912	421.092.372
Chi phí thuê kênh (Viettel)	-	216.096.010
Chi phí khác	15.659.715	28.710.581
<b>Cộng</b>	<b>358.689.627</b>	<b>665.898.963</b>
<b>Dài hạn</b>		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.911.033.198	2.486.342.961
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	11.602.916.415	20.882.013.515
Chi phí thuê đất (*)	805.048.575	847.606.203
Chi phí khác	2.603.751.671	3.463.670.079
<b>Cộng</b>	<b>16.922.749.859</b>	<b>27.679.632.758</b>

(\*) Chi phí thuê đất tại Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng từ ngày 14/7/2005 đến ngày 21/9/2043 (39 năm) với diện tích 4.000 m<sup>2</sup> để xây dựng Văn phòng làm việc theo Hợp đồng số 44/HĐ-TLĐ ngày 14/7/2005 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung và Công ty TNHH Massda Land.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÙY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.8. Tặng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiên trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dân VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2024	2.061.616.149.256	2.381.673.195.213	8.509.368.410	3.682.184.786	1.860.478.990	4.457.341.376.655
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	215.991.600	-	-	215.991.600
Mua sắm trong năm	-	-	-	44.350.000	-	44.350.000
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>2.061.616.149.256</b>	<b>2.381.673.195.213</b>	<b>8.725.360.010</b>	<b>3.726.534.786</b>	<b>1.860.478.990</b>	<b>4.457.601.718.255</b>
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2024	785.962.864.373	1.314.471.585.708	4.719.148.557	2.714.714.142	1.701.552.403	2.109.569.865.183
Khấu hao trong năm	74.373.045.350	148.545.766.845	570.936.177	469.873.703	158.926.587	224.118.548.662
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>860.335.909.723</b>	<b>1.463.017.352.553</b>	<b>5.290.084.734</b>	<b>3.184.587.845</b>	<b>1.860.478.990</b>	<b>2.333.688.413.845</b>
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2024	1.275.653.284.883	1.067.201.609.505	3.790.219.853	967.470.644	158.926.587	2.347.771.511.472
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>1.201.280.239.533</b>	<b>918.655.842.660</b>	<b>3.435.275.276</b>	<b>541.946.941</b>	<b>-</b>	<b>2.123.913.304.410</b>

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 của TSCĐ hữu hình đã dùng thẻ chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 2.111.932.723.274 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 43.560.939.604 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Phân mềm máy tính VND	TSCĐ vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2024	1.329.464.674	113.000.000	1.442.464.674
Tăng trong năm	139.500.000	-	139.500.000
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>1.468.964.674</b>	<b>113.000.000</b>	<b>1.581.964.674</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2024	1.009.604.631	86.999.984	1.096.604.615
Khấu hao trong năm	204.789.984	25.999.992	230.789.976
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>1.214.394.615</b>	<b>112.999.976</b>	<b>1.327.394.591</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2024	319.860.043	26.000.016	345.860.059
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>254.570.059</b>	<b>24</b>	<b>254.570.083</b>

Không có TSCĐ vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 746.739.674 VND.

**4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Chi phí đầu tư Hệ thống điều khiển tự động Nhà máy Thủy điện A Lưới	12.431.166.476	416.016.476
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	659.599.283	-
<b>Cộng</b>	<b>13.090.765.759</b>	<b>416.016.476</b>

**4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	17.039.683.687	17.039.683.687	17.039.683.687	17.039.683.687
Các đối tượng khác	6.556.024.164	6.556.024.164	7.900.102.704	7.900.102.704
<b>Cộng</b>	<b>23.595.707.851</b>	<b>23.595.707.851</b>	<b>24.939.786.391</b>	<b>24.939.786.391</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty CP Năng lượng Savina	-	180.000.000
Công ty CP Đầu tư Điện lực 3	249.231.320	-
Công ty CP Thủy điện Trà Khúc 2	173.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>422.731.320</b>	<b>180.000.000</b>

**4.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2024 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	9.676.209.651	62.272.329.672	62.151.364.715	9.555.244.694
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.616.988.749	18.195.383.753	18.375.226.380	11.796.831.376
Thuế thu nhập cá nhân	1.279.642.584	7.173.979.975	6.389.858.684	495.521.293
Thuế tài nguyên	13.204.429.688	69.472.020.467	68.628.786.445	12.361.195.666
Các loại thuế, phí khác	4.520.525.652	33.075.618.464	33.290.066.516	4.734.973.704
<b>Cộng</b>	<b>40.297.796.324</b>	<b>190.189.332.331</b>	<b>188.835.302.740</b>	<b>38.943.766.733</b>

**4.14. Phải trả người lao động**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Chi phí tiền lương phải trả người lao động	10.006.031.571	6.237.207.183
<b>Cộng</b>	<b>10.006.031.571</b>	<b>6.237.207.183</b>

**4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Chi phí lãi vay dự trả	2.902.370.064	4.315.069.569
Các khoản trích trước khác	150.257.716	80.338.122
<b>Cộng</b>	<b>3.052.627.780</b>	<b>4.395.407.691</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Cổ tức phải trả	31.471.521.250	148.205.648.250
Phải trả khác	1.092.210.392	1.406.280.187
<b>Cộng</b>	<b>32.563.731.642</b>	<b>149.611.928.437</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.17. Vay và nợ thuê tài chính**

	Tại ngày 31/12/2024		Trong năm		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ dài hạn đến hạn trả:						
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị	127.508.490.334	127.508.490.334	127.508.490.334	127.503.000.000	127.503.000.000	127.503.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Phú Yên	45.000.000.000	45.000.000.000	45.000.000.000	45.000.000.000	45.000.000.000	45.000.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	36.293.267.372	36.293.267.372	36.293.267.384	36.293.267.384	36.293.267.372	36.293.267.372
<b>Cộng</b>	<b>208.801.757.706</b>	<b>208.801.757.706</b>	<b>208.801.757.718</b>	<b>208.796.267.384</b>	<b>208.796.267.372</b>	<b>208.796.267.372</b>
Dài hạn:						
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị	-	-	-	127.508.490.334	127.508.490.334	127.508.490.334
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Phú Yên	236.250.000.000	236.250.000.000	-	45.000.000.000	281.250.000.000	281.250.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	150.539.653.729	150.539.653.729	-	36.293.267.384	186.832.921.113	186.832.921.113
<b>Cộng</b>	<b>386.789.653.729</b>	<b>386.789.653.729</b>	<b>-</b>	<b>208.801.757.718</b>	<b>595.591.411.447</b>	<b>595.591.411.447</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Vay dài hạn các Ngân hàng theo từng hợp đồng cụ thể:

Ngân hàng	Hợp đồng		Hạn mức vay (VND)	Mục đích vay	Thời hạn vay	Tài sản đảm bảo	Lãi suất
	Số	Ngày					
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị	Hợp đồng số 06/2008/HĐTĐĐT - NHPT và các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung	15/09/2008	1.656.091.000.000	Đầu tư dự án Thủy điện A Lưới	204 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (25/12/2008)	Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành sau đầu tư từ vốn vay và vốn tự có của Dự án thủy điện A Lưới, tỉnh Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế	Lãi suất tại ngày 31/12/2024: 6,92%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Phú Yên	01/2018/1174177 9/HĐTĐ	01/11/2018	450.000.000.000	Tài trợ vốn đầu tư Dự án Nhà máy điện mặt trời Cư Jút tại Thị trấn ea Tling huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	144 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên	Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành sau đầu tư từ vốn tự có và vốn vay của Dự án Nhà máy Điện mặt trời Cư Jút	Lãi suất vay được điều chỉnh 06 tháng/lần theo lãi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng bình quân lãi trả sau cho khách hàng cá nhân của 4 Ngân hàng Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank cộng biến độ 3%/năm. Công ty làm việc và được BIDV giảm lãi biên còn 2,5%/năm cho thời hạn 6 tháng kể từ ngày 01/02/2024. Lãi suất vay tại thời điểm 31/12/2024 là 7,2%/năm.
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	27/2018/HĐTĐ/TT KHDNL MN2/01	01/11/2018	400.000.000.000	Tài trợ vốn đầu tư Dự án "Nhà máy điện mặt trời Cư Jút" tại Thị trấn ea Tling huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành sau đầu tư từ vốn tự có và vốn vay của Dự án Nhà máy Điện mặt trời Cư Jút	Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo lãi suất bình quân huy động tiết kiệm cá nhân bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của các ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank tại ngày xác định lãi suất tương ứng cộng biên độ 3,5%/năm. Công ty làm việc và được TP Bank giảm biên lãi suất còn 3%/năm, áp dụng 1 năm. Lãi suất vay tại thời điểm 31/12/2024 là 7,68%/năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.18. Vốn chủ sở hữu****4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	LN sau thuế chưa phân phối VND		
Tại ngày 01/01/2023	1.469.126.680.000	87.643.379.202	33.018.948.676	407.388.341.967	1.997.177.349.845	
Lãi trong năm trước	-	-	-	336.954.868.099	336.954.868.099	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(13.641.000.000)	(13.641.000.000)	
Chia cổ tức	-	-	-	(381.972.936.800)	(381.972.936.800)	
Tại ngày 01/01/2024	1.469.126.680.000	87.643.379.202	33.018.948.676	348.729.273.266	1.938.518.281.144	
Lãi trong năm nay	-	-	-	313.767.090.621	313.767.090.621	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	-	(14.638.000.000)	(14.638.000.000)	
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(249.751.535.600)	(249.751.535.600)	
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>1.469.126.680.000</b>	<b>87.643.379.202</b>	<b>33.018.948.676</b>	<b>398.106.828.287</b>	<b>1.987.895.836.165</b>	

(\*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2024.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	337.459.970.000	337.459.970.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH	337.459.980.000	337.459.980.000
Công ty TNHH Năng lượng REE	356.227.040.000	355.744.040.000
Các Cổ đông khác	437.979.690.000	438.462.690.000
<b>Cộng</b>	<b>1.469.126.680.000</b>	<b>1.469.126.680.000</b>

**4.18.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn góp đầu năm	1.469.126.680.000	1.469.126.680.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>1.469.126.680.000</b>	<b>1.469.126.680.000</b>

**4.18.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	146.912.668	146.912.668
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	146.912.668	146.912.668
Bao gồm: <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	146.912.668	146.912.668
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Bao gồm: <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	146.912.668	146.912.668
Bao gồm: <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	146.912.668	146.912.668
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.18.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi sau thuế của Công ty	313.767.090.621	336.954.868.099
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ người quản lý Công ty	-	14.638.000.000
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	313.767.090.621	322.316.868.099
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	146.912.668	146.912.668
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.136</b>	<b>2.194</b>

Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 chưa quy định cụ thể tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ người quản lý Công ty. Theo đó, lợi nhuận sau thuế TNDN để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 là toàn bộ lãi sau thuế của cổ đông Công ty, các chỉ tiêu này của năm 2024 có thể sẽ thay đổi khi Công ty có quyết định về việc trích quỹ trong tương lai.

Số liệu trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc phân phối lợi nhuận năm 2023. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 được trình bày lại là 2.194 VND/cổ phiếu (Số đã trình bày ở báo cáo năm trước là 2.294 VND/cổ phiếu).

**4.17.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi sau thuế của Công ty	313.767.090.621	336.954.868.099
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ người quản lý Công ty	-	14.638.000.000
Lãi sau thuế để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	313.767.090.621	322.316.868.099
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	146.912.668	146.912.668
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	146.912.668	146.912.668
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.136</b>	<b>2.194</b>

Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 chưa quy định cụ thể tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ người quản lý Công ty. Theo đó, lợi nhuận sau thuế TNDN để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 là toàn bộ lãi sau thuế của cổ đông Công ty, các chỉ tiêu này của năm 2024 có thể sẽ thay đổi khi Công ty có quyết định về việc trích quỹ trong tương lai.

Số liệu trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc phân phối lợi nhuận năm 2023. Theo đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 được trình bày lại là 2.194 VND/cổ phiếu (Số đã trình bày ở báo cáo năm trước là 2.294 VND/cổ phiếu).

**4.17.7. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2024 đã thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 bao gồm cổ tức 25%/vốn điều lệ (trong đó đã tạm ứng 8% cổ tức trong năm 2023).

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Theo Quyết định số 684/QĐ-EVNCHP-HĐQT ngày 12/07/2024 của Công ty về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền chi trả cổ tức còn lại của năm 2023, tỷ lệ cổ tức chi trả bằng tiền 17%, ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền trả cổ tức là ngày 05/09/2024 và ngày thanh toán cổ tức là ngày 25/09/2024.

**4.18.8. Các quỹ của doanh nghiệp**

	<b>Quỹ đầu tư phát triển VND</b>	<b>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND</b>
Tại ngày 01/01/2024	87.643.379.202	33.018.948.676
Trích trong năm	-	-
Chi trong năm	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>87.643.379.202</b>	<b>33.018.948.676</b>

**4.19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>Tại ngày 01/01/2024</b>
Ngoại tệ các loại		
+ USD	84.082,07	81.188,89
+ EUR	32,40	38,53

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm 2024 VND</b>	<b>Năm 2023 VND</b>
Doanh thu bán điện thương phẩm	811.630.773.378	877.465.094.075
Doanh thu khác	2.568.758.142	3.912.833.870
	<b>814.199.531.520</b>	<b>881.377.927.945</b>
Trong đó, doanh thu với bên liên quan - xem thêm mục 8	811.134.791.171	876.977.840.551

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm 2024 VND</b>	<b>Năm 2023 VND</b>
Giá vốn điện thương phẩm	392.723.178.796	411.528.673.138
Giá vốn khác	110.096.969	660.419.720
<b>Cộng</b>	<b>392.833.275.765</b>	<b>412.189.092.858</b>

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	6.235.558.324	10.840.724.394
Lãi chênh lệch tỷ giá	41.059.026	14.136.827
<b>Cộng</b>	<b>6.276.617.350</b>	<b>10.854.861.221</b>

## 5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay	54.248.785.468	85.652.188.743
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.252.303	6.809.368
<b>Cộng</b>	<b>54.254.037.771</b>	<b>85.658.998.111</b>

## 5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân công	26.068.480.667	23.169.913.383
Chi phí khấu hao TSCĐ	713.884.377	739.923.550
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.181.988.577	3.285.133.908
Chi phí bằng tiền khác	12.324.312.802	12.057.553.115
<b>Cộng</b>	<b>41.288.666.423</b>	<b>39.252.523.956</b>

## 5.6. Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi thanh lý vật tư, thiết bị	833.334	290.262.575
Tiền bồi thường theo hợp đồng	-	73.697.247
Thu nhập khác	1.780.606	503.451.052
<b>Cộng</b>	<b>2.613.940</b>	<b>867.410.874</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.7. Chi phí khác**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí thanh lý tài sản	14.626.875	127.437.500
Chi phí thẩm định	-	417.414.112
Các chi phí khác	125.681.602	23.107.423
<b>Cộng</b>	<b>140.308.477</b>	<b>567.959.035</b>

**5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.391.503.058	7.156.437.916
Chi phí nhân công	50.965.663.473	47.303.913.706
Chi phí khấu hao tài sản cố định	224.349.338.638	224.849.678.681
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.968.272.555	9.096.339.044
Chi phí khác	147.447.164.464	162.820.841.352
- Thuế tài nguyên	69.472.020.467	69.691.463.701
- Phí môi trường rừng	24.352.448.616	26.013.606.228
- Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	8.472.122.000	8.472.122.000
- Chi phí phân bổ	21.660.419.559	33.022.363.264
- Chi phí khác	23.490.153.822	25.621.286.159
<b>Cộng</b>	<b>434.121.942.188</b>	<b>451.227.210.699</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	331.962.474.374	355.431.626.080
- Lợi nhuận của hoạt động SXKD nhà máy A Lưới	272.776.405.072	330.492.494.395
- Lợi nhuận của hoạt động SXKD nhà máy Cư Jút	50.421.620.883	21.178.487.726
- Lợi nhuận của hoạt động khác	8.764.448.419	3.760.643.959
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.955.381.739	1.623.788.260
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.955.381.739	1.623.788.260
- Tại nhà máy A Lưới	1.507.018.639	1.383.353.217
- Tại nhà máy Cư Jút	304.097.864	207.360.480
- Các hoạt động khác	144.265.236	33.074.563
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	333.917.856.113	357.055.414.340
- Thu nhập tính thuế của nhà máy A Lưới	274.283.423.711	331.875.847.612
- Thu nhập tính thuế của nhà máy Cư Jút	50.725.718.747	21.385.848.206
- Thu nhập tính thuế của hoạt động khác	8.908.713.655	3.793.718.522
Chi phí thuế TNDN	34.282.656.977	36.084.913.288
- Chi phí thuế TNDN từ hoạt động SXKD nhà máy A Lưới	27.428.342.371	33.187.584.762
- Chi phí thuế TNDN từ hoạt động SXKD nhà máy Cư Jút	5.072.571.875	2.138.584.821
- Chi phí thuế TNDN từ hoạt động khác	1.781.742.731	758.743.705
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm của hoạt động kinh doanh được ưu đãi	16.250.457.124	17.663.084.791
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm</b>	<b>18.195.383.753</b>	<b>18.476.757.981</b>
<i>Trong đó</i>		
- Chi phí thuế TNDN phát sinh năm nay	18.032.199.853	18.421.828.497
- Điều chỉnh Chi phí thuế TNDN hiện hành năm trước vào Chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	163.183.900	54.929.484

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**

**6.1. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	208.796.267.384	208.796.267.384
<b>Cộng</b>	<b>208.796.267.384</b>	<b>208.796.267.384</b>

**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực khu vực địa lý như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Huyện A Lưới;
- Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Huyện Cư Jút;
- Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Văn phòng Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Văn phòng		Huyện A Lưới		Huyện Cư Jút		Tổng cộng	
	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Doanh thu</b>								
Từ khách hàng bên ngoài	166.666.667	436.413.800	627.771.354.725	706.790.494.059	186.261.510.128	174.151.020.086	814.199.531.520	881.377.927.945
<b>Cộng</b>	<b>166.666.667</b>	<b>436.413.800</b>	<b>627.771.354.725</b>	<b>706.790.494.059</b>	<b>186.261.510.128</b>	<b>174.151.020.086</b>	<b>814.199.531.520</b>	<b>881.377.927.945</b>
<b>Chi phí kinh doanh</b>								
Giá vốn	110.096.969	374.927.047	306.332.522.438	323.522.224.590	86.390.656.358	88.291.941.221	392.833.275.765	412.189.092.858
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.451.791	19.435.866	31.834.754.322	31.477.201.686	9.445.460.310	7.755.866.404	41.288.666.423	39.252.523.956
<b>Cộng</b>	<b>118.548.760</b>	<b>394.362.913</b>	<b>338.167.276.760</b>	<b>354.999.426.276</b>	<b>95.836.116.668</b>	<b>96.047.827.625</b>	<b>434.121.942.188</b>	<b>451.441.616.814</b>
<b>Kết quả HKD</b>	<b>48.117.907</b>	<b>42.050.887</b>	<b>289.604.077.965</b>	<b>351.791.067.783</b>	<b>90.425.393.460</b>	<b>78.103.192.461</b>	<b>380.077.589.332</b>	<b>429.936.311.131</b>
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	6.276.149.475	19.504.606	253.633	8.693.343.351	214.242	2.142.013.264	6.276.617.350	10.854.861.221
<b>Chi phí tài chính</b>	-	5.818.217	15.614.675.444	27.140.694.106	38.639.362.327	58.512.485.788	54.254.037.771	85.658.998.111
<b>LN thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	6.324.267.382	55.737.276	273.989.656.154	333.343.717.028	51.786.245.375	21.732.719.937	332.100.168.911	355.132.174.241
<b>Thu nhập thuần khác</b>	(139.475.143)	362.341.520	1.780.606	(62.894.051)	-	4.370	(137.694.537)	299.451.839
<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	6.184.792.239	418.078.796	273.991.436.760	333.280.822.977	51.786.245.375	21.732.724.307	331.962.474.374	355.431.626.080
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	1.411.859.019	89.405.854	13.971.206.980	17.207.044.704	2.812.317.754	1.180.307.423	18.195.383.753	18.476.757.981
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>4.772.933.220</b>	<b>328.672.942</b>	<b>260.020.229.780</b>	<b>316.073.778.273</b>	<b>48.973.927.621</b>	<b>20.552.416.884</b>	<b>313.767.090.621</b>	<b>336.954.868.099</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thông tin khác

	Văn phòng		Huyện A Lưới		Huyện Cư Jút		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Tài sản cố định hữu hình	3.817.834.865	4.411.369.258	1.346.499.960.411	1.498.054.967.499	773.595.509.134	845.305.174.715	2.123.913.304.410	2.347.771.511.472
Tài sản cố định vô hình	48.351.296	124.351.280	203.388.141	179.678.133	2.830.646	41.830.646	254.570.083	345.860.059
Phải thu khách hàng	-	-	277.037.675.172	394.546.510.065	24.618.824.975	24.897.152.892	301.666.500.147	419.443.662.957
Tài sản không phân bổ							270.425.566.456	199.670.079.863
<b>Tổng tài sản</b>							<b>2.696.249.961.096</b>	<b>2.967.231.114.351</b>

	Văn phòng		Huyện A Lưới		Huyện Cư Jút		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Phải trả người bán	971.724.887	1.071.334.598	21.526.474.215	22.692.910.870	1.097.508.749	1.175.540.923	23.595.707.851	24.939.786.391
Nợ phải trả không phân bổ							684.758.417.080	1.003.773.046.816
<b>Tổng nợ phải trả</b>							<b>708.354.124.931</b>	<b>1.028.712.833.207</b>

	Văn phòng		Huyện A Lưới		Huyện Cư Jút		Tổng cộng	
	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí mua sắm tài sản	44.350.000	382.804.933	8.397.468.109	4.174.245.434	227.359.546	293.812.183	8.689.177.655	4.850.862.550
Chi phí khấu hao	713.884.377	731.713.145	151.274.137.900	151.759.432.592	72.361.316.361	72.358.532.944	224.349.338.638	224.849.678.681

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan**

1. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC)
2. Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH (EVNSPC)
3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)
4. Công ty Mua bán điện
5. Công ty TNHH Năng lượng REE
6. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

**Mối quan hệ**

Cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể  
 Cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể  
 Công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Tổng Công ty Điện lực Miền Nam  
 Đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam  
 Cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể  
 Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	<b>Tại ngày 31/12/2024 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2024 VND</b>
Phải thu khách hàng ngắn hạn Công ty Mua bán điện	301.630.988.119	419.408.697.845
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.3</b>	<b>301.630.988.119</b>	<b>419.408.697.845</b>

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<b>Năm 2024 VND</b>	<b>Năm 2023 VND</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Công ty Mua bán điện	811.134.791.171	876.977.840.551
<b>Cộng – Xem thêm mục 5.1</b>	<b>811.134.791.171</b>	<b>876.977.840.551</b>

	<b>Năm 2024 VND</b>	<b>Năm 2023 VND</b>
Cổ tức đã trả:		
Công ty TNHH Năng lượng REE	89.018.120.000	103.840.629.600
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	84.364.992.500	101.237.991.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH	84.364.995.000	101.237.994.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thù lao, tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

**Hội đồng Quản trị:**

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Hồ Quốc Việt	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 21/04/2023)	6.572.800	32.864.000
Ông Lê Văn Thuyết	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 25/04/2024)	626.304.920	-
Ông Lâm Xuân Tuấn	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 25/04/2024)	50.240.320	65.728.000
Ông Nguyễn Việt Pa Sa	Thành viên HĐQT	115.886.880	87.216.000
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT	115.886.880	87.216.000
Ông Nguyễn Đức An	Thành viên HĐQT	110.072.480	58.144.000
Ông Nguyễn Hữu Phương	Thành viên HĐQT	115.886.880	87.216.000
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT	115.886.880	87.216.000
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 21/04/2023)	5.814.400	29.072.000

**Ban kiểm soát:**

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Trưởng BKS	115.886.880	87.216.000
Ông Trịnh Quang Việt	Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 21/04/2023)	30.336.000	151.680.000
Ông Phạm Việt Thiên	Thành viên BKS	115.886.880	87.216.000
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên BKS	110.072.480	58.144.000
Ông Nguyễn Đức An	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 21/04/2023)	5.814.400	29.072.000

Tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 bao gồm 20% tiền lương, thù lao tăng thêm của năm 2023 được nhận trong năm.

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:**

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lê Quý Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	906.310.680	636.192.000
Ông Trương Công Giới	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 21/04/2023)	-	220.380.160
Ông Huỳnh Mai	Phó Tổng Giám đốc	803.219.640	586.295.040
Ông Hồ Hoàn Kiếm	Phó Tổng Giám đốc	799.825.920	583.000.320
Ông Nguyễn Thế Nhật	Kế toán trưởng	732.229.800	534.201.600

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**


Quyết định số 705/QĐ-EVNCHP-HĐQT ngày 04/03/2025 của Hội đồng Quản trị đã thông qua về việc tạm ứng cổ tức năm 2024, mức tạm ứng cổ tức: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 VND), ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền trả tạm ứng cổ tức: 25/03/2025, ngày thanh toán tạm ứng cổ tức: 10/04/2025.


Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



  
Lê Quý Anh Tuấn  
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 03 năm 2025

  
Nguyễn Thế Nhật  
Kế toán trưởng

  
Hoàng Thị Thanh Hiền  
Người lập



Số: 25/BC-EVNCHP-HDQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 3 năm 2025

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Căn cứ Điều 280, Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính báo cáo toàn thể quý vị cổ đông nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 như sau:

### **I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

#### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2024:**

Năm 2024, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino. Nhà máy thủy điện A Lưới, 6 tháng đầu năm do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino nên thời tiết khô hạn, lưu lượng về hồ A Lưới chỉ 9,44 m<sup>3</sup>/s – thấp hơn 40% so với cùng kỳ năm 2023 (15,91m<sup>3</sup>/s). Đối với Nhà máy điện mặt trời Cư Jut nằm ở khu vực có nhiều tiềm năng về năng lượng tái tạo, công suất của hệ thống điện mặt trời mái nhà rất lớn, các nhà máy điện gió ở khu vực Tây Nguyên nổi trội rất nhiều nên dẫn đến hiện tượng thừa nguồn, do vậy việc cắt giảm công suất thường xảy ra, đồng thời hiện tượng thời tiết cực đoan giông sét làm hư hỏng các thiết bị, tẩm pin ảnh hưởng đến hiệu suất phát điện của Nhà máy điện mặt trời Cư Jut.

Trong bối cảnh khó khăn chung, Công ty đã đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành tốt công tác thị trường điện tận dụng nguồn nước để phát điện hiệu quả, công tác duy tu bảo dưỡng, đại tu các tổ máy, đảm bảo tính sẵn sàng vận hành của thiết bị, chú trọng đến công tác an toàn - vệ sinh lao động. Theo đó, EVNCHP đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch SXKD được ĐHCĐ thông qua.

#### **Kết quả sản xuất kinh doanh 2024:**

- Sản lượng điện th phẩm: 758,31/ 714,3 triệu kWh đạt 106% kế hoạch
- Doanh thu: 820,478/693,7 tỷ VNĐ đạt 118% kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế: 313,762/194.9 tỷ VNĐ đạt 161% kế hoạch
- Tỷ lệ cổ tức: 22%/20%

#### **2. Công tác thực hiện hợp đồng I-REC:**

Trong năm 2024, Công ty đã giao dịch thành công 510.508 REC, với số tiền thu về khoảng 2,5 tỷ đồng.

#### **3. Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động:**

- Công tác ATVSLĐ: Công ty đã tổ chức vận hành an toàn 2 nhà máy và các

thiết bị phụ trợ, đúng phương thức, đúng quy trình vận hành do A0 quy định, đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị, không để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan, đảm bảo suất sự cố trong giới hạn cho phép.

4. Công tác tiêu tu các tổ máy, sửa chữa bảo trì thiết bị nhà máy:

- Công ty đã hoàn thành bảo dưỡng định kỳ tiêu tu các tổ máy, các hệ thống thông tin máy tính thị trường điện, hệ thống điều khiển...theo đúng kế hoạch.

5. Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật:

- Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật năm 2024 tiếp tục được đẩy mạnh, đã có 10 sáng kiến có giá trị thực tiễn.

6. Công tác xã hội:

Các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa tại thành phố Đà Nẵng, nơi Văn phòng chính của Công ty đóng; cũng như khu vực 2 nhà máy: huyện Cư jut, tỉnh Đắk Nông; huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên – Huế cũng được Công ty chú trọng và thường xuyên thực hiện với sự hợp tác tích cực của các cấp chính quyền tỉnh Thừa Thiên – Huế.

7. Công tác thi đua khen thưởng:

EVNCHP đã 8 năm liên tiếp được công nhận là một trong tổng số 100 Doanh nghiệp bền vững từ năm 2017 đến năm 2024.

Ngày 24/12/2024, Công ty đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng bằng khen doanh nghiệp có nhiều thành tích xuất sắc năm 2024 trong lĩnh vực nộp ngân sách.

8. Công tác quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông vào ngày 25/4/2024.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp, ngoài ra còn có các nội dung lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng phiếu biểu quyết.

Hội đồng Quản trị đã ban hành tổng cộng 22 Nghị quyết để phê duyệt và chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty.

HĐQT chỉ đạo về công tác tiết kiệm chi phí sản xuất điện, đàm phán giảm lãi vay của các NH VDB, BIDV, TPBank... Việc điều chỉnh giảm lãi suất giúp cho lãi vay ngân hàng năm 2024 của 2 nhà máy giảm 2,8 tỷ đồng so với kế hoạch.

**II. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:**

Sтт	Họ và tên	Chức danh	Số tiền
1	Ông Lê Văn Thuyết	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (Bổ nhiệm ngày 25/4/2024)	626.304.920
2	Ông Lâm Xuân Tuấn	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (Miễn nhiệm ngày 25/4/2024)	50.240.320
3	Ông Lê Quý Anh Tuấn	Thành viên HĐQT chuyên trách kiêm TGD	906.310.680
4	Ông Nguyễn Việt Pa Sa	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	115.886.880
5	Ông Nguyễn Quang	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	115.886.880

	Quyền		
6	Ông Nguyễn Đức An	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	110.072.480
7	Ông Nguyễn Hữu Phương	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	115.886.880
8	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	115.886.880
	<b>Tổng</b>		<b>2.156.475.920</b>

### **III. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị:**

Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và 06 cuộc họp HĐQT. Ban kiểm soát, Ban Điều hành Công ty đều được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh và đảm bảo sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT đối với hoạt động của Công ty.

#### **1. Nội dung của nghị quyết các cuộc họp HĐQT:**

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được liệt kê đầy đủ và đã được công bố thông tin tại Báo cáo tình hình Quản trị Công ty bán niên 2024 và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2024 tại Website Công ty và Hệ thống ECM của HOSE.

#### **2. Kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT:**

##### **a) Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:**

Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Trong đó, công tác thị trường điện đã phát huy hiệu quả trong công tác chào giá, có chiến lược điều phối hiệu quả lượng nước trong hồ theo xu hướng giá thị trường để tối ưu doanh thu phát điện.

##### **b) Đảm bảo công tác vận hành hồ chứa và PCLB:**

Tuân thủ theo đúng quy trình vận hành hồ chứa thủy điện A Lưới và quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương theo quy định của Nhà nước.

##### **c) Công tác duy tu sửa chữa, bảo trì công trình thủy công: Đã hoàn thành theo đúng kế hoạch.**

##### **d) Hoàn thành công tác tiêu tu, trung tu các nhà máy: Hoàn thành theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ phát điện của nhà máy.**

##### **e) Chăm lo đời sống người lao động và công tác xã hội. Công ty đã thực hiện tổ chức Hội nghị Người lao động, đối thoại định kỳ hàng quý, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thỏa ước lao động tập thể và các kiến nghị của người lao động.**

**IV. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. Theo phụ lục đính kèm**

## **V. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

### **1. Tổ chức các cuộc họp HĐQT:**

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các Thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Các nội dung cuộc họp được các Thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho công ty.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua. Biên bản các cuộc họp HĐQT đã được lập đầy đủ có chữ ký của các Thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

### **2. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:**

Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện năm 2024 tập trung theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ Công ty.

Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật. HĐQT cũng đã thực hiện tốt các chức năng định hướng phát triển của công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh. Các quyết sách của Ban điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích công ty.

## **VI. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo các trách nhiệm và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty đảm bảo tính độc lập và độ tin cậy trong các nội dung mà các Tiểu ban phụ trách. Cụ thể như sau:

### **\* Tiểu ban Chính sách phát triển:**

- Nghiên cứu và thẩm tra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của công ty;

- Xem xét, nghiên cứu và đánh giá các yếu tố, xu hướng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ năm trên cơ sở mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Thẩm tra kế hoạch đầu tư và xây dựng của công ty.

### **\* Tiểu ban Quản lý tài chính, rủi ro:**

- Nghiên cứu chiến lược tài chính ngắn hạn và dài hạn của công ty;

- Thẩm tra ngân sách và kế hoạch dài hạn của công ty;

- Thẩm tra và đề xuất mức cổ tức;



- Giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính Công ty, năng lực và tính độc lập của kiểm toán độc lập.

\* *Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng:*

- Thẩm tra và báo cáo HĐQT việc bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty và quyết định lương của họ; việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

- Thẩm tra chế độ và chính sách tiền lương tiền thưởng của Công ty;

## **VI. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Người điều hành khác:**

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2024 như sau:

- Công ty áp dụng chương trình ứng dụng số hóa, phần mềm kế hoạch mục tiêu trong quản lý điều hành từ đó đạt hiệu quả trong công tác giám sát tiến độ và chất lượng công việc của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm đã hoàn thành tốt trách nhiệm được giao, đóng góp hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác định hướng, điều chỉnh các kế hoạch, chiến lược, mục tiêu cho phù hợp với thực tế hoạt động Công ty.

- Quản lý vận hành Công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và người lao động. Áp dụng các biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự điều hành linh hoạt, quyết liệt, kịp thời của Ban Tổng giám đốc để đạt được những kết quả kinh doanh tốt. Ban Tổng giám đốc cũng đã thực thi một cách hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT, quản trị và điều hành chuyên nghiệp; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng các khâu quy hoạch và bồi dưỡng đội ngũ kế cận; tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành các nhà máy; không ngừng nâng cao uy tín và thương hiệu EVNCHP.

## **VII. Các kế hoạch của Hội đồng Quản trị trong tương lai:**

- HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Điều hành công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo Ban Điều hành Công ty vận hành, sản xuất hiệu quả đối với 02 Nhà máy thủy điện A Lưới và Nhà máy điện mặt trời Cư Jut, tiết kiệm chống lãng phí để đảm bảo lợi nhuận cao nhất có thể.

- Xây dựng hồ sơ và Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2025 và thực hiện các nội dung liên quan theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt được chấp nhận rộng rãi trên thế giới vào công tác quản trị công ty. Chú trọng đến trách nhiệm xã hội và môi trường, cân đối hài hòa với mục tiêu sản xuất. Nỗ lực nhằm giảm thiểu các tác động



Phụ lục: Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty mua bán điện	Đơn vị trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam	0100100079073	11 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	Năm 2024	Hợp đồng mua bán điện Giữa Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung và Tập đoàn Điện lực Việt Nam: HĐ số 07/2012/HĐ-TĐ A Lưới, ngày 20/07/2012	Mua bán điện 811.134.791.171 đồng	Đơn vị trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam
2	Tổng công ty Điện lực miền Trung	Cổ đông lớn	0400101394	78A Duy Tân, Hòa Thuận Đông, Hải Châu, Đà Nẵng	Năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 01/2024/NQ-CHP-HĐCĐ	Chi trả 84.364.992.500 đồng	Cổ đông lớn
3	Tổng công ty Điện lực miền Nam-TNHH	Cổ đông lớn	0300942001	72 Hai Bà Trưng, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 01/2024/NQ-CHP-HĐCĐ	84.364.995.000 đồng	Cổ đông lớn
4	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Cổ đông lớn	0316514160	364 Đ. Cộng Hòa, Phường 13, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 01/2024/NQ-CHP-HĐCĐ	89.018.120.000 đồng	Cổ đông lớn

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG  
Về việc kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-CHP-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung ban hành ngày 26/04/2024.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, BKS xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty cũng như báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGD trong năm 2024 với các nội dung như sau:

**I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY:**

**1. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh:**

Năm 2024 tình hình thủy văn diễn biến phức tạp, trái ngược với khu vực miền Bắc, khu vực miền Trung tiếp tục bị ảnh hưởng bởi hiện tượng El Nino diễn ra trong 6 tháng đầu năm, lượng mưa tương đối ít đã ảnh hưởng đến lưu lượng nước về hồ. Từ đầu Quý 4, thủy văn bắt đầu có xu hướng cải thiện, khu vực hồ A Lưới ghi nhận một số mưa lớn, kéo dài, góp phần cải thiện sản lượng những tháng cuối năm. Bên cạnh đó, cơ chế huy động của hệ thống trong nửa đầu năm 2024 theo hướng ưu tiên nhiệt điện nhằm tích nước cho mùa khô. Điều này đã ảnh hưởng và đặt ra nhiều thách thức cho kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

Với những khó khăn trên, mặc dù kết quả kinh doanh năm 2024 kém tích cực hơn cùng kỳ năm 2023, Công ty đã linh hoạt trong vận hành 2 nhà máy thủy điện A Lưới và Nhà máy điện mặt trời Cư Jút, có nhiều giải pháp sáng tạo, quyết liệt trong điều hành, nên đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể:

- ❖ Sản lượng điện thương phẩm: 758 triệu kWh, đạt 106% kế hoạch,
- ❖ Tổng doanh thu & thu nhập khác: 820 tỷ đồng, đạt 119% kế hoạch,
- ❖ Lợi nhuận sau thuế: 314 tỷ đồng, đạt 161% kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2024 giao.

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Tỉ lệ % TH2024 so với KH2024	Tỉ lệ % TH2024 so với TH2023
1	Sản lượng điện thương phẩm	714	758	926	106%	82%
2	Tổng Doanh thu & thu nhập khác	691.141	820.479	893.100	119%	92%
3	Lợi nhuận Sau thuế	194.905	313.762	336.955	161%	93%

BKS đánh giá năm 2024, mặc dù doanh thu, lợi nhuận giảm lần lượt 8%, và 7% so với cùng kỳ năm 2023, do đối mặt với những khó khăn về tình hình thủy văn đối với Nhà máy A Lưới, cũng như tỷ lệ sản lượng điện tham gia TĐ thấp, và tỷ lệ cắt giảm công suất tiếp tục duy trì ở mức cao ( 5%) đối với Nhà máy Cư Jut, tuy nhiên với sự chỉ đạo, quản lý điều hành đúng đắn, kịp thời của HĐQT, Ban TGD trong công tác sản xuất, vận hành, tối ưu chi phí, và sự nỗ lực của CBCNV đã giúp Công ty hoàn thành được các mục tiêu, kế hoạch ĐHCĐ năm 2024 đã đề ra.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh chính là sản xuất điện, HĐQT, Ban TGD không ngừng tìm kiếm cơ hội mới trong hoạt động đầu tư, mở rộng công suất, tư vấn, cung cấp dịch vụ nhằm tối đa hóa doanh thu, góp phần vào hiệu quả kinh doanh năm 2024, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

## 2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2024:

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định số liệu Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty sau khi được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán -Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam "AFA". Ban Kiểm soát ghi nhận báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, chính xác về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024.

Tóm tắt tình hình tài chính Công ty đến 31/12/2024 như sau:

ĐVT: đồng

TÀI SẢN	31-12-24	31-12-23
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>525.485.984.379</b>	<b>572.564.359.212</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	197.904.693.647	113.250.882.968
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.000.000.000	30.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	303.014.947.354	423.667.839.667
IV. Hàng tồn kho	4.207.653.751	4.979.737.614
V. Tài sản ngắn hạn khác	358.689.627	665.898.963
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>2.170.763.976.717</b>	<b>2.394.666.755.139</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	124.615.660	-
II. Tài sản cố định	2.124.167.874.493	2.348.117.371.531

<b>TÀI SẢN</b>	<b>31-12-24</b>	<b>31-12-23</b>
III. Tài sản dở dang dài hạn	13.090.765.759	416.016.476
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	125.000.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	33.255.720.805	46.133.367.132
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>2.696.249.961.096</b>	<b>2.967.231.114.351</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>2.696.249.961.096</b>	<b>2.967.231.114.351</b>
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>708.354.124.931</b>	<b>1.028.712.833.207</b>
I. Nợ ngắn hạn	321.564.471.202	433.121.421.760
II. Nợ dài hạn	386.789.653.729	595.591.411.447
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.987.895.836.165</b>	<b>1.938.518.281.144</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>2.696.249.961.096</b>	<b>2.967.231.114.351</b>

Một số các chỉ tiêu tài chính thời điểm 31/12/2024 so với 31/12/2023 như sau:

<b>Stt</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Đvt</b>	<b>31-12-24</b>	<b>31-12-23</b>
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	81%	81%
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	19%	19%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ Phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	26%	35%
	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	74%	65%
	Nợ Phải trả / Vốn CSH	Lần	0,36	0,53
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,62	1,31
	Khả năng thanh toán ngắn hạn ( TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn )	Lần	1,63	1,32
<b>4</b>	<b>Hiệu quả hoạt động</b>			
	Tỷ suất LNST/TTS (ROA)	%	11%	11%
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%	16%	17%

Qua các chỉ tiêu tài chính, cho thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời các nghĩa vụ nợ và an toàn tài chính. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn cân đối, hợp lý. Các chỉ tiêu khả năng thanh toán đều lớn hơn 1, và tăng so với năm 2023, cho thấy Công ty đảm bảo được nguồn vốn lưu động thường xuyên để thanh toán các khoản nợ đến hạn, điều này thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, chỉ tiêu khả năng thanh khoản lớn hơn 1 còn thể hiện Công ty sử dụng hiệu quả nguồn vốn lưu động sau khi đảm bảo các nghĩa vụ nợ ngắn hạn, còn có khả năng thanh toán một phần nợ dài hạn chưa phải thanh toán. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm so với năm 2023 thể hiện việc chi trả cổ tức, nợ vay ngân hàng kịp thời, đúng hạn.

Chỉ tiêu Tỷ suất LNST trên tổng tài sản năm 2024 gần như không đổi so với năm 2023, điều này phản ánh mặc dù lợi nhuận sau thuế giảm 6,8% so với năm 2023, tuy nhiên tổng nợ phải trả tại thời điểm cuối năm 2024 thấp hơn thời điểm đầu năm,

với tốc độ suy giảm 9,1%, đây là yếu tố tác động đến ROA trong năm. Trong khi đó, chỉ tiêu Tỷ suất LNST trên VCSH năm 2024 giảm 1% so với năm 2023, do ảnh hưởng của lợi nhuận sau thuế suy giảm trong năm, nguyên nhân chính do biến động bất lợi của tình thủy văn diễn ra trong 9 tháng đầu năm, và không tối ưu được lợi nhuận từ thị trường điện khi thủy văn có xu hướng diễn biến thuận lợi từ Quý 4, do giá thị trường điện thấp.

Từ các số liệu trên, mặc dù chỉ tiêu tỷ suất sinh lợi giảm so với cùng kỳ năm trước, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2024 tiếp tục duy trì được sự ổn định, và đáp ứng các yêu cầu theo quy định. Ban TGD đã quản trị và cân đối dòng tiền hiệu quả, an toàn vốn, chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo nguồn tiền trả nợ vay Ngân hàng và cho hoạt động sản xuất, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

## **II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2024:**

### **1. Về công tác chỉ đạo của HĐQT, quản lý điều hành của Ban TGD:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của Pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành. Lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Dưới sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, trong năm 2024, Ban TGD đã có nhiều cố gắng, cũng như nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động của Công ty trên tinh thần khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ 2024 thông qua và đã được kết quả đáng khích lệ.

### **2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban TGD:**

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban TGD trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- BKS nhận được sự phối hợp của HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; được tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty.
- BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; tham gia đóng góp ý kiến đối với Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cảnh báo rủi ro trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các kiến nghị, đề xuất của BKS đều được HĐQT, Ban TGD xem xét, chỉ đạo các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện.

### **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024**

- Công ty đã thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thông qua.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua ngày 25/04/2024.

- Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán -Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

- Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt kế hoạch tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2024 là 1.766.279.360 đồng. Trong năm 2024, Công ty đã ghi nhận tổng chi phí lương, thù lao HĐQT, BKS vào chi phí hoạt động kinh doanh là 2.237.096.960 đồng, cao hơn kế hoạch là 470.817.600 đồng. Khoản chênh lệch giữa kế hoạch và thực tế này là phần quyết toán tiền lương của thành viên HĐQT kiêm nhiệm Người quản lý do Công ty có lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch. BKS báo cáo ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

### **IV. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH NỘI BỘ**

- Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó: *Phụ lục đính kèm.*

- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: *Phụ lục đính kèm.*

### **V. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN:**

- Về thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2024: chi tiết thù lao của các thành viên Ban kiểm soát được báo cáo, công bố theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

- Các thông tin, số liệu cụ thể được trình bày chi tiết trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.



Stt	Họ và tên	Chức danh	Số tiền
1	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Trưởng Ban - bổ nhiệm ngày 21/04/2023	115.886.880
2	Ông Trịnh Quang Việt	Trưởng Ban - miễn nhiệm ngày 21/04/2023	30.336.000
3	Ông Phạm Việt Thiên	Thành viên	115.886.880
4	Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên - bổ nhiệm ngày 21/04/2023	110.072.480
5	Ông Nguyễn Đức An	Thành viên - miễn nhiệm ngày 21/04/2023	5.814.400
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>377.996.640</b>

## **VI. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024**

### **1. Tổng kết các cuộc họp của BKS trong năm 2024:**

Trong năm 2024, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp chính thức với sự tham gia đầy đủ các thành viên. Nội dung của các cuộc họp là nhằm xem xét, đánh giá:

- Việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định quản trị nội bộ, quy chế của Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, quản trị Công ty của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

- Tình hình triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024.

- Kiểm tra, rà soát một số nội dung liên quan đến công tác quản trị doanh thu, và chi phí năm 2024.

- Thẩm tra số liệu Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2024 của Công ty.

Bên cạnh đó, ngoài các cuộc họp chính thức, BKS cũng thường xuyên thông tin, trao đổi để các thành viên có thể giám sát được tình hình hoạt động của Công ty.

### **2. Đánh giá hoạt động của BKS trong năm 2024:**

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát công tác quản lý và điều hành hoạt động Công ty theo Điều lệ Công ty và chỉ đạo của ĐHĐCĐ.

Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp triển khai các nhiệm vụ của Ban kiểm soát; thông qua ban hành kế hoạch công tác; và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát. Tổ chức kiểm soát, đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty. BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, căn trọng theo đúng quy định của Pháp luật và Quy chế hoạt động của BKS.

BKS đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, góp phần cùng với HĐQT, Ban TGD thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024 đã thông qua..

### **3. Nhận xét và kiến nghị :**

- Ban Kiểm Soát thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2024 sau kiểm toán của Công ty và Đơn vị kiểm toán ký ban hành.

- Nhìn chung Công ty đã thực hiện tuân thủ các quy định về công tác kế toán tài chính theo quy định của Pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.
- Ban kiểm soát cũng tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ tiếp tục hoàn thiện hệ thống phát hiện rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của Công ty để cảnh báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.
- Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát kiến nghị Công ty: tiếp tục làm việc, trao đổi với Ngân hàng nhằm giảm lãi suất, tối ưu chi phí để cải thiện lợi nhuận sản xuất kinh doanh.

#### **VII. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN:**

- Về thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2024: chi tiết thù lao của các thành viên Ban kiểm soát được báo cáo, công bố theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
- Các thông tin, số liệu cụ thể được trình bày chi tiết trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

#### **VIII. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:**

- Chủ động, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, chấp hành chính sách, chế độ quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định đã được Hội đồng quản trị thống nhất ban hành;
- Đánh giá quy trình quản lý, kiểm soát rủi ro của Công ty thông qua kế hoạch thực hiện các chuyên đề kiểm soát trong năm.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ, kịp thời phản ánh tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và có ý kiến đề xuất biện pháp xử lý với Hội đồng quản trị, Ban quản lý điều hành Công ty

Trên đây là báo cáo quá trình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 trình Đại hội xem xét thông qua.

Kính chúc các Quý vị đại biểu, quý vị cổ đông, các nhà đầu tư mạnh khỏe, thành đạt, kính chúc Công ty ngày càng phát triển bền vững, kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

*Nơi nhận:*

- Trình ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**

**Nguyễn Trương Tiến Đạt**

**Phụ lục: Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty mua bán điện	Đơn vị trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam	0100100079073	11 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	Năm 2024	Hợp đồng mua bán điện Giữa Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung và Tập đoàn Điện lực Việt Nam: HĐ số 07/2012/HĐ-TĐ A Lưới, ngày 20/07/2012	Mua bán điện 811.134.791.171 đồng	Đơn vị trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam
2	Tổng công ty Điện lực miền Trung	Cổ đông lớn	0400101394	78A Duy Tân, Hòa Thuận Đông, Hải Châu, Đà Nẵng	Năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 01/2024/NQ-CHP-HĐCĐ	Chi trả 84.364.992.500 đồng	Cổ đông lớn
3	Tổng công ty Điện lực miền Nam-TNHH	Cổ đông lớn	0300942001	72 Hai Bà Trưng, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 01/2024/NQ-CHP-HĐCĐ	84.364.995.000 đồng	Cổ đông lớn
4	Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn	0316514160	364 Đ. Cộng Hòa, Phường 13, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 01/2024/NQ-CHP-HĐCĐ	89.018.120.000 đồng	Cổ đông lớn

## TỜ TRÌNH

### **“V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2024 & kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025”**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện miền Trung;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung số 01/2024/NQ-CHP-ĐHCD ngày 21/4/2024;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện miền Trung đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 & kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

#### **I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024**

1. Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm 2023 còn lại:	84.339.737.666 đồng
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024:	313.767.090.621 đồng
<b>3. Lũy kế LN chưa phân phối có đến cuối năm 2024 (1+2):</b>	<b>398.106.828.287 đồng</b>
4. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (theo khoản 1, điều 8, nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016):	10.536.000.000 đồng
5. Trích quỹ thưởng người quản lý (theo khoản 2, điều 8, nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016):	638.000.000 đồng
6. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm (mức 1 tháng lương thực hiện) do lợi nhuận năm 2024 vượt kế hoạch (theo khoản 1, điều 8, nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, tối đa 3 tháng lương thực hiện)	3.512.000.000 đồng
7. Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền là 22%:	323.207.869.600 đồng
Trong đó:	
+ Chi tạm ứng 10%	146.912.668.000 đồng
+ Cổ tức còn lại là 12%	176.295.201.600 đồng
<b>8. LN chưa phân phối còn lại chuyển năm sau (3-4-5-6-7):</b>	<b>60.212.958.687 đồng</b>

#### **II. Phương án hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển còn lại vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:**

Số dư quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 trên báo cáo tài chính Công ty là 120.662.327.878 đồng. Trong đó:

+ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu 33.018.948.676 đồng

+ Quỹ đầu tư phát triển 87.643.379.202 đồng

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cụ thể từ quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu) là 107.473.310.000 đồng (Công ty có tờ trình riêng), Trong đó:

+ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu 33.018.948.676 đồng

+ Quỹ đầu tư phát triển 74.454.361.324 đồng.

Quỹ đầu tư phát triển còn lại 13.189.017.878 đồng (87.643.379.202 đồng - 74.454.361.324 đồng) hoàn nhập vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025

### III. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Lợi nhuận năm trước còn lại: 60.212.958.687 đồng

- Hoàn nhập quỹ ĐTPT còn lại vào lợi nhuận chưa phân phối: 13.189.017.878 đồng

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 dự kiến: 240.182.000.000 đồng

**Tổng cộng: 313.583.976.565 đồng**

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Vận dụng quy định tại khoản 1, điều 27 nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025

- Trích quỹ thưởng Người quản lý: Vận dụng quy định tại khoản 2, điều 27 nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025.

- Dự kiến chi trả cổ tức năm 2025: 17% (phần đầu 20%)

### IV. Kiến nghị:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (theo mục I)

2. Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển còn lại vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 là 13.189.017.878 đồng (theo mục II)

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (theo mục III)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Nơi nhận:

- Như trên;

- Thành viên HĐQT, BKS;

- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thuyết**

Số: 27/TTr-EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 3 năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

**“V/v: Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu”**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện miền Trung

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Hội đồng Quản trị (“HDQT”) Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện miền Trung
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán: CHP
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện tại: 1.469.126.680.000 đồng
6. Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành: 146.912.668 cổ phiếu  
Trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 146.912.668 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 10.747.331 cổ phiếu
8. Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 107.473.310.000 đồng
9. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
10. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 7,3154556%

12. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:7,3154556. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền sẽ nhận được thêm 7,3154556 cổ phiếu mới.
13. Nguồn vốn phát hành: Quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 tại ngày 31/12/2024 theo thứ tự thực hiện như sau:
  - Giá trị Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: 33.018.948.676 đồng
  - Giá trị Quỹ đầu tư phát triển: 74.454.361.324 đồng
14. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 170 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:7,3154556, cổ đông A được nhận  $(170/100)*7,3154556 = 12,4362745$  cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 12 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,4362745 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
15. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II/2025.
16. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
17. Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty: Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng sau khi có công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành.
18. Ủy quyền Hội đồng quản trị:  
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:
  - Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép/ báo cáo cho các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
  - Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Sửa đổi các quy định liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty sau khi có công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi có công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ được thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Người đại diện theo pháp luật để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thuyết**



Số: 02/2025/TTr-BKS-EVNCHP

TP.HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**“V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025”**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Để thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Thủy điện Miền Trung đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập như sau:

**1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:**

- Là Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

**2. Đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:**

Với các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập phù hợp, đáp ứng được yêu cầu gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất. Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

*Nơi nhận:*

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**



**Nguyễn Trương Tiến Đạt**

Số: 28 /TT- EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2025

### TỜ TRÌNH

**“V/v: Thông qua mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024  
và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025”**

Kính trình: Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần thủy điện miền Trung;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung số 01/2024/NQ-CHP-ĐHCĐ ngày 25/4/2024;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung kính báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và đề xuất Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2025 như sau:

#### 1. Thực hiện tiền lương, thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2024:

Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung thông qua tiền lương, thù lao kế hoạch của Người quản lý Công ty năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chức vụ	Số người	Kế hoạch năm 2024	
			Lương tháng	Thù lao tháng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (đồng/người)	1	48,151	
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (đồng/người)	1		9,273
3	Thành viên HĐQT kiêm TGD (đồng/người)	1	46,368	
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách (đồng/người)	5		8,203
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>			
1	Trưởng BKS không chuyên trách	1		8,203

Stt	Chức vụ	Số người	Kế hoạch năm 2024	
			Lương tháng	Thù lao tháng
	(đồng/người)			
2	Thành viên BKS không chuyên trách (đồng/người)	2		8,203

- Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của Người quản lý Công ty được xác định vận dụng theo quy định tại Điều 74 của Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong EVN ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-HĐTV ngày 31/10/2021 của HĐTV EVN (QC 135).

- Năm 2024, Lợi nhuận thực hiện (sau thuế) của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung hoàn thành vượt so với kế hoạch được phê duyệt (313/194 tỷ đồng), theo đó tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của NQL tương ứng như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chức vụ	Mức lương cơ bản	Hệ số điều chỉnh tăng thêm	Tiền Lương tháng	Thù lao tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	27	2,5	72,227	
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	27	2,5		13,910
3	Thành viên HĐQT kiêm TGD	26	2,5	69,552	
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	23	2,5		12,305
5	Trưởng BKS không chuyên trách	23	2,5		12,305
6	Thành viên BKS không chuyên trách	23	2,5		12,305

## 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2025:

Tiền lương, thù lao kế hoạch Người quản lý năm 2025 áp dụng theo Điều 73 Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam, ban hành theo Quyết định số 135/QĐ-HĐTV ngày 31/10/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Quy chế 135), cụ thể:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chức vụ	Lương tháng	Thù lao tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	47,617	

Stt	Chức vụ	Lương tháng	Thù lao tháng
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	45,853	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách		8,113
4	Trưởng BKS không chuyên trách		8,113
5	Thành viên BKS không chuyên trách		8,113

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thuyết**

Số: 29/TTr-EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 3 năm 2025

## TỜ TRÌNH

**“V/v Chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) từ năm 2025 đến năm 2030, có xét đến 2035”**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;*

Nghị quyết số 01/2020/NQ-EVNCHP-ĐHCD ngày 16/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung đã thực hiện chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-EVNCHP-ĐHCD ngày 16/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Nay, EVNCHP đánh giá lại việc thực hiện chiến lược giai đoạn 2020-2025 và đề xuất chiến lược cho giai đoạn 2025 đến 2030, có xét đến 2035 với các nội dung như sau:

### 1. Đánh giá các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2020-2025:

TT	Mục tiêu chiến lược	Đánh giá
1	<p>➤ Vận hành phát điện:</p> <p>- Vận hành ổn định, an toàn Nhà máy thủy điện A Lưới đạt sản lượng điện sản xuất bình quân 5 năm trên 615 triệu kWh/năm.</p> <p>- Vận hành ổn định, an toàn Nhà máy điện mặt trời Cư Jút đạt sản lượng điện sản xuất bình quân 5 năm trên 90 triệu kWh/năm.</p>	<p><b>I/Nhà máy thủy điện A Lưới :</b></p> <p>Các thiết bị vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu của hệ thống. Sản lượng điện sản xuất bình quân 5 năm (2020-2024) đạt 683,959 &gt; mục tiêu 615 triệu kWh/năm.</p> <p><b>Đánh giá: Đạt</b></p> <p><b>II/Nhà máy điện mặt trời Cư Jút:</b></p> <p>Các thiết bị vận hành ổn định, tuy nhiên bị cắt giảm công suất. Sản lượng điện sản xuất bình quân 5 năm (2020-2024) đạt 82,894 tr kWh &lt; mục tiêu 90 tr kWh/năm.</p> <p><b>Đánh giá : Không đạt</b></p>



2.1. *Vận hành phát điện:*

- Vận hành ổn định, an toàn Nhà máy thủy điện A Lưới đạt sản lượng điện thương phẩm bình quân 5 năm trên 615 triệu kWh/năm
- Vận hành ổn định, an toàn Nhà máy điện mặt trời Cư Jút đạt sản lượng điện thương phẩm bình quân 5 năm trên 75 triệu kWh/năm.

2.2. *Thị trường điện:*

- Tham gia thị trường phát điện, khai thác tối ưu hồ chứa đạt doanh thu hiệu quả với giá bán điện bình quân hàng năm cao hơn giá hợp đồng.
- Chuẩn bị tốt nguồn lực để tham gia thị trường bán buôn có hiệu quả ngay từ năm đầu tiên theo lộ trình thị trường điện của Chính phủ.

2.3. *Đầu tư dự án:*

- Phát triển thêm các dự án mới với số lượng đăng ký ít nhất 01 dự án đến năm 2030 và bổ sung thêm 01 dự án khác đến năm 2035. Đồng thời có kế hoạch hợp tác kinh doanh với các Nhà đầu tư khác hoặc cho thuê diện tích mặt nước đang quản lý cho các Nhà đầu tư khác thực hiện dự án.

2.4. *Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức*

- Sản xuất, kinh doanh điện, đầu tư tài chính, các hoạt động kinh doanh khác đạt cổ tức trung bình hàng năm trên 15%.

***Kèm theo Phụ lục chi tiết***

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thuyết**



## PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Theo Tờ trình số: 29/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 28 tháng 03 năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung)

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG (EVNCHP) TỪ NĂM 2025 ĐẾN 2030, CÓ XÉT ĐẾN 2035

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung đã thực hiện chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-EVNCHP-ĐHCD ngày 16/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Nay, EVNCHP đánh giá lại việc thực hiện chiến lược giai đoạn 2020-2025 và đề xuất chiến lược cho giai đoạn 2025 đến 2030, có xét đến 2035 với các nội dung như sau:

#### CHƯƠNG I: ĐÁNH GIÁ CHIẾN LƯỢC CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

##### 1. Giới thiệu chung về công ty:

##### 1.1. Chức năng kinh doanh chính:

- Sản xuất điện; Truyền tải và phân phối điện;
- Hoạt động tư vấn quản lý; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Mua, bán tín chỉ giảm phát thải khí nhà kính); Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính (Kinh doanh chứng chỉ năng lượng tái tạo REC);
- Đào tạo sơ cấp (sửa chữa vận hành nhà máy điện);
- Xây dựng công trình điện; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng nhà không để ở; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác gỗ; Nuôi trồng thủy sản biển; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Đại lý du lịch; Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu; Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; Sửa chữa máy móc thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí; Sản xuất thiết bị điện khác; Sản xuất thiết bị điện và phụ kiện điện; Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu; Sản xuất thiết bị cơ khí; Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; Sản xuất các cấu kiện kim loại.

## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (Tên đối ngoại là Central Hydropower Joint Stock Company, viết tắt là *EVNCHP*) được thành lập trên cơ sở hợp đồng liên danh giữa 4 đơn vị: Tổng Công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC), Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC), Tổng Công ty Điện lực Hà Nội (EVNHaNoi) và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Đến nay, Công ty có 03 cổ đông lớn là Tổng Công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC), Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNSPC) và Công ty TNHH Năng lượng REE và hơn 4000 cổ đông phổ thông.

*EVNCHP* là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 14/03/2007 (đăng ký lần đầu: ngày 13/12/2004. Đăng ký thay đổi lần thứ 10: ngày 24/4/2023) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng.

- Vốn điều lệ: 1.469.126.680.000 đồng.

- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.

- Số điện thoại: 0236.3959110      Số Fax: 0236.3935960

- Website: [chp.vn](http://chp.vn)      Mã chứng khoán: CHP

Quá trình phát triển:

- Năm 2004: Thành lập Công ty.

- Năm 2005-2006: Triển khai các thủ tục đầu tư dự án thủy điện A Lưới.

- Năm 2007: Khởi công xây dựng công trình Thủy điện A Lưới.

- Năm 2012: Nhà máy thủy điện A Lưới chính thức vận hành hòa lưới điện quốc gia.

- Năm 2017: Thực hiện các thủ tục xin phép đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời Cư Jút.

- Năm 2018: Đầu tư xây dựng dự án nhà máy Điện mặt trời Cư Jút, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Năm 2019: Nhà máy Điện mặt trời Cư Jút phát điện thương mại.

## 1.3. Thành tựu:

- Huân Chương Lao Động Hạng 3, QĐ số 1481/QĐ-CTN ngày 22/8/2013, VP Chủ tịch Nước.

- Công ty được vinh danh Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2014-2015.

- Chứng nhận Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất (hạng 229), năm 2016.

- Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2017-2024.

## 1.4. Hệ thống tổ chức hoạt động của công ty

### 1.4.1. Cơ cấu tổ chức:



#### 1.4.2. Cơ cấu bộ máy công ty

- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

- Hội đồng quản trị: quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quan trọng khác của Công ty.

- Ban kiểm soát: cơ quan giám sát của Đại hội đồng cổ đông, có quyền thanh tra và giám sát tất cả các hoạt động của công ty.

- Ban Giám đốc điều hành: gồm Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Văn Phòng: Tham mưu công tác văn phòng, hành chính, quản trị, văn thư, lưu trữ, đối ngoại, thi đua - khen thưởng, tuyên truyền, an ninh quốc phòng, y tế - điều dưỡng.

- Phòng Kế hoạch – Vật tư: Tham mưu công tác kế hoạch, tiến độ, đấu thầu, hợp đồng kinh tế, quản lý vật tư thiết bị, thị trường điện, công tác phát triển lĩnh vực kinh doanh.

- Phòng Tổ chức – Nhân sự: Tham mưu công tác tổ chức nhân sự, quản lý cán bộ, công tác lao động, tiền lương, chế độ chính sách, công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực, công tác thanh tra, pháp chế, quản lý môi trường, bồi thường, giải phóng mặt bằng, quản lý khai thác quỹ đất và bảo vệ đất đai của các dự án do Công ty làm chủ đầu tư.

- Phòng Kỹ thuật: Tham mưu công tác quản lý dự án, quản lý kỹ thuật sản xuất vận hành nhà máy điện, công tác quản lý kỹ thuật công trình, công tác dự toán, công tác an toàn và bảo hộ lao động, PCCC, PCCN, sáng kiến kỹ thuật, quản lý chất lượng theo ISO 9001, quản lý cơ chế phát triển sạch (CDM), công tác quản lý chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC), Công nghệ Thông tin và viễn thông.

- Phòng Tài chính Kế toán: Tham mưu công tác Tài chính, Kế toán, quản lý cổ đông, tính toán và thanh toán thị trường điện.
- Phòng Quản lý Xây dựng: Tham mưu công tác quản lý kỹ thuật xây dựng, quản lý vận hành công trình, tư vấn xây dựng, mở rộng, phát triển các dự án năng lượng mới.
- Nhà máy Thủy điện A Lưới: Sản xuất điện và tham mưu công tác quản lý, vận hành thiết bị, bảo dưỡng – sửa chữa thiết bị công nghệ, quản lý kỹ thuật, đào tạo nghề cho CBCNV Nhà máy.
- Nhà máy điện mặt trời Cư Jút: Sản xuất điện và tham mưu các công tác quản lý, vận hành thiết bị, bảo dưỡng – sửa chữa thiết bị công nghệ, quản lý kỹ thuật, đào tạo nghề cho CBCNV Nhà máy.

### 1.5. Nhân sự công ty

Đến tháng 02/2025 nhân sự công ty là 124 người với tỷ trọng lao động Trực tiếp-Gián tiếp là 62,1%-37,9%, Nam-Nữ là 87,9%-12,1%, tỷ trọng Đại học, trên đại học-Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp là 71%-29%.

### 1.6. Cơ cấu cổ đông của công ty

Cổ đông lớn	Cổ phần	Tỷ lệ %
TCT Điện lực Miền Trung	33.745.997	22,97
TCT Điện lực Miền Nam	33.745.998	22,97
CTCP Năng lượng REE	35.622.704	24,25
Các cổ đông khác	43.797.969	29,81

### 1.7. Các dự án do công ty làm chủ đầu tư:

- Nhà máy thủy điện A Lưới tại tỉnh Thừa Thiên Huế, công suất 170MW, vận hành thương mại từ tháng 6/2012.
- Nhà máy điện mặt trời Cư Jút tại tỉnh Đắk Nông công suất 50MWac, vận hành thương mại từ tháng 4/2019.

### 1.8. Kết quả hoạt động SXKD của công ty giai đoạn 2020 – 2024

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	687,88	637,78	925,74	800,78	758,32
2	Doanh thu	Tr. đồng	838.812	791.638	1.116.641	893.100	820.474
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	290.832	254.492	535.957	355.432	331.962
4	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	278.372	242.075	510.295	336.955	313.767

5	Cổ tức	%	16%	15%	30%	25%	22%
6	Đánh giá lợi nhuận thực hiện/ kế hoạch	%	126%	135%	386%	150%	161%

## 2. Đánh giá việc thực hiện chiến lược công ty (MTCL) giai đoạn 2020-2025:

### 2.1. Đánh giá chung thực hiện mục tiêu chiến lược:

Đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung giai đoạn 2020-2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-EVNCHP-ĐHCĐ ngày 16/6/2020 như sau:

TT	Mục tiêu chiến lược	Đánh giá
1	<p>➤ Vận hành phát điện:</p> <p>- Vận hành ổn định, liên tục, an toàn Nhà máy thủy điện A Lưới đạt sản lượng điện sản xuất bình quân 5 năm trên 615 triệu kWh/năm.</p> <p>- Vận hành ổn định, an toàn Nhà máy điện mặt trời Cư Jút đạt sản lượng điện sản xuất bình quân 5 năm trên 90 triệu kWh/năm.</p>	<p><b>I/Nhà máy thủy điện A Lưới :</b></p> <p>1. Năm 2020 : Các thiết bị vận hành ổn định luôn đáp ứng yêu cầu của hệ thống; Sản lượng điện sản xuất đạt 601,131 tr kWh/năm.</p> <p>2. Năm 2021 : Tháng 1-4: dừng máy xử lý sự cố; Sản lượng điện sản xuất đạt 561,918 tr kWh/năm.</p> <p>3. Năm 2022: Các thiết bị vận hành ổn định đáp ứng yêu cầu của hệ thống; Sản lượng điện sản xuất đạt 850,998 tr kWh/năm.</p> <p>4. Năm 2023: Các thiết bị vận hành ổn định đáp ứng yêu cầu của hệ thống. Sản lượng điện sản xuất đạt 726,815 tr kWh/năm.</p> <p>5. Năm 2024 : Các thiết bị vận hành ổn định đáp ứng yêu cầu của hệ thống; Sản lượng điện sản xuất đạt 678,932 tr kWh/năm.</p> <p>Sản lượng điện sản xuất bình quân 5 năm (2020-2024) đạt 683,959 triệu kWh/năm &gt; mục tiêu 615 triệu kWh/năm.</p> <p><b>Đánh giá: Đạt</b></p> <p><b>II/Nhà máy điện mặt trời Cư Jút:</b></p> <p>1. Năm 2020: Các thiết bị vận hành ổn định, bị cắt giảm công suất 0,755 tr kWh/năm. Sản lượng điện sản xuất (SLĐSX) đạt 91,719 tr kWh/năm.</p> <p>2. Năm 2021 : Các thiết bị vận hành ổn định, bị cắt giảm công suất 8,606 tr kWh/năm. SLĐSX đạt 80,001 tr kWh/năm.</p> <p>3. Năm 2022 : Các thiết bị vận hành ổn định, bị cắt giảm công suất 4,835 tr kWh/năm. SLĐSX đạt 81,039 tr kWh/năm.</p>

		<p>4. Năm 2023 : Các thiết bị vận hành ổn định, bị cắt giảm công suất 7,735 tr kWh/năm. SLĐSX đạt 78,933 tr kWh.</p> <p>5. Năm 2024 : Các thiết bị vận hành ổn định, bị cắt giảm công suất 4,32 tr kWh/năm. SLĐSX đạt 82,778 tr kWh/năm</p> <p>Sản lượng điện sản xuất bình quân 5 năm (2020-2024) đạt 82,894 triệu kWh/năm &lt; mục tiêu 90 tr kWh/năm.</p> <p><b>Đánh giá :</b> Không đạt</p>
2	<p>➤ Thị trường điện: Chuẩn bị tốt nguồn lực để tham gia thị trường bán buôn, bán lẻ có hiệu quả ngay từ năm đầu tiên theo lộ trình thị trường điện của Chính phủ.</p>	<p>- Giai đoạn 2020 đến 2024: Tham gia thị trường điện với giá bán điện cao hơn giá hợp đồng.</p> <p>- Tiến độ triển khai thị trường bán buôn, bán lẻ của Hệ thống điện VN đang chậm trễ so với Lộ trình tại QĐ số 2093/QĐ-BCT ngày 07/8/2020. EVNCHP tiếp tục theo dõi, cập nhật khi có Hướng dẫn của Chính phủ. Hiện tại công tác chuẩn bị nguồn nhân lực để tham gia thị trường bán buôn của EVNCHP đáp ứng theo yêu cầu.</p> <p><b>Đánh giá: Đạt</b></p>
3	<p>➤ Đầu tư dự án: - Đầu tư ít nhất một dự án điện mới.</p> <p>----- - Đầu tư xây dựng Nhà</p>	<p>- Công ty gửi bổ sung Quy hoạch 2 dự án ĐMT Cur Jút 2 và Cur Jút 3 đến Sở Công thương tỉnh Đắk Nông tháng 10/2020; Địa phương đã đề xuất lên Bộ Công Thương. Tuy nhiên trong phê duyệt Quy hoạch Điện VIII không có 2 dự án này.</p> <p>- Công ty xin chủ trương nghiên cứu bổ sung Quy hoạch dự án Điện mặt trời lòng hồ A Lưới – Nhà máy thủy điện A Lưới vào Quy hoạch điện VIII, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có văn bản số 6677/UBND-CT ngày 28/7/2020 trình Bộ Công thương. Tuy nhiên, theo Kế hoạch triển khai quy hoạch điện VIII thì không có dự án Điện mặt trời lòng hồ A Lưới.</p> <p>Hiện công ty đang nỗ lực tìm kiếm các dự án điện gió mới, trong đó đang xúc tiến hợp tác tìm hiểu đầu tư dự án điện gió Tân Lập (50MW, Quảng Trị).</p> <p>Ngoài ra nghiên cứu dự án bổ sung lưu lượng nước và tích nước xả thừa cho NMTĐ ALưới.</p> <p><b>Đánh giá :</b> Không đạt</p> <p>----- Văn phòng UBND TP Đà Nẵng cho biết: “ Chính</p>

	<p>điều hành sản xuất Công ty tại Đà Nẵng.</p>	<p><i>phủ đã có Nghị quyết 169/NQ-CP (ngày 30/9/2024) ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận 79-KL/TU của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 43-NQ/TU của Bộ Chính trị khoá XII về xây dựng và phát triển TP Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</i></p> <p><i>Quy hoạch TP Đà Nẵng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tuân thủ các định hướng của quy hoạch vùng, hệ thống quy hoạch quốc gia; tổ chức, sắp xếp không gian các hoạt động KT – XH phù hợp để bảo đảm phát triển nhanh, bền vững; bảo đảm tính kết nối, liên vùng, trong đó TP Đà Nẵng là đô thị hạt nhân. Trong đó, chuyển đổi KCN Đà Nẵng thành Khu phố tài chính quốc tế An Đồn”</i></p> <p>Hiện tại, chưa có phương án chính thức về việc chuyển đổi sử dụng đất tại KCN An Đồn, Công ty vẫn tiếp tục theo dõi để có đề xuất.</p> <p><b>Đánh giá:</b> Không đạt</p>
4	<p>➢ Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức:</p> <p>➢ Sản xuất, kinh doanh điện, đầu tư tài chính, các hoạt động kinh doanh khác đạt cổ tức trung bình hàng năm trên 15%</p>	<p>1. Năm 2020 : Cổ tức 16%</p> <p>2. Năm 2021 : Cổ tức 15%</p> <p>3. Năm 2022 : Cổ tức 30%</p> <p>4. Năm 2023 : Cổ tức 25%</p> <p>5. Năm 2024 : Cổ tức dự kiến 22%</p> <p><b>Đánh giá :</b> Cổ tức thực hiện bình quân 5 năm (2020-2024) đạt 21,6% &gt; mục tiêu 15%</p> <p><b>Đánh giá :</b> Đạt</p>

## 2.2. Đánh giá công tác quản lý vận hành:

- Đối với Nhà máy thủy điện A Lưới:

+ Sự cố đoạn đường ống áp lực thuộc đường hầm trong năm 2021 ảnh hưởng rất lớn đến công tác vận hành phát điện của nhà máy và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

+ Nhà máy A Lưới đã phối hợp tốt với bộ phận chào giá Thị trường điện trong việc lên kế hoạch chọn thời điểm thực hiện sửa chữa định kỳ các tổ máy, cũng như thời gian thực hiện các sửa chữa ngăn để sao cho việc dừng máy không làm ảnh hưởng đến doanh thu.

+ Các tổ máy luôn đảm bảo khả năng sẵn cao, đáp ứng kịp thời theo yêu cầu từ lệnh điều độ.

- Đối với Nhà máy điện mặt trời Cư Jut:

+ Thường xuyên bị cắt giảm công suất nên sản lượng và các chỉ tiêu kinh tế các năm qua không đạt như kỳ vọng. Tổng sản lượng bị cắt giảm trong 5 năm qua là ~25 triệu kWh.

+ Tập trung quản lý vận hành Nhà máy an toàn, hiệu quả, phấn đấu đạt sản lượng kế hoạch hằng năm.

+ Không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

+ Bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các hư hỏng khiếm khuyết nếu có, không làm ảnh hưởng việc phát điện.

+ Tiếp tục trao đổi thông tin với các đơn vị liên quan về tình hình quá tải lưới điện, nâng cao năng lực quản lý vận hành nhà máy, đề xuất giải pháp để đảm bảo huy động cao.

+ Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến công tác quản lý vận hành Nhà máy.

### **2.3. Công tác Thị trường điện:**

Mang lại hiệu quả cao, góp phần đáng kể trong việc tăng doanh thu lợi nhuận cho Công ty. Một số kinh nghiệm như sau:

- Tối ưu giá bán điện trong mùa khô: Khi giá thị trường cao, lượng nước trong hồ không nhiều, thực hiện chào giá phát 01 tổ máy nhằm giảm suất hao nước. Phát tối đa sản lượng hạ mực nước, tận dụng giá hợp đồng mùa khô trước khi giá thị trường bắt đầu giảm và vào mùa lũ của hệ thống.

- Vận hành điều phối tối ưu nguồn nước hạn chế xả tràn, trong mùa lũ: Tập trung thường xuyên, liên tục công tác thu thập, xử lý thông tin để dự báo thủy văn, giá thị trường, dự báo thời điểm xuất hiện lũ và đã chủ động hạ mực nước trước đó để đón lũ, hạn chế tối đa lượng xả tràn.

### **2.4. Về đầu tư dự án**

- Công ty đã nghiên cứu và lập hồ sơ bổ sung quy hoạch dự án điện mặt trời Cư Jút 2, 3 gửi Sở Công thương tỉnh Đắk Nông và đã được Sở Công thương tỉnh Đắk Nông gửi Bộ Công thương. Tuy nhiên theo Kế hoạch triển khai quy hoạch điện VIII được ban hành tại Quyết định Số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng chính phủ thì chưa có các dự án điện mặt trời này.

- Công ty xin chủ trương nghiên cứu bổ sung Quy hoạch dự án Điện mặt trời lòng hồ A Lưới – Nhà máy thủy điện A Lưới vào quy hoạch điện VIII, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có văn bản số 6677/UBND-CT ngày 28/7/2020 trình Bộ Công thương. Tuy nhiên, theo Kế hoạch triển khai quy hoạch điện VIII được ban hành tại Quyết định Số 262/QĐ-TTg, ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ thì chưa có dự án Điện mặt trời lòng hồ A Lưới.

- Mục tiêu đầu tư ít nhất một dự án điện mới không đạt kết quả mong muốn do vướng mắc nhiều yếu tố quy hoạch, cơ chế... Tuy nhiên, Công ty đang tích cực



trong việc tìm kiếm cơ hội đầu tư (dự án điện gió Tân Lập, dự án bổ sung nước hồ A Lưới), đến nay cũng đạt được một số kết quả.

### **2.5. Đánh giá MTCL về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức:**

- Mức cổ tức 21,6% là khá cao và ổn định trong thời gian dài.
- Việc Công ty có thể duy trì mức cổ tức cao như vậy chứng tỏ hoạt động kinh doanh hiệu quả, tạo ra lợi nhuận ổn định và bền vững.
- Điều này cho thấy Công ty có khả năng sinh lời tốt và có thể tiếp tục trả cổ tức ổn định trong tương lai.

### **2.6. Đánh giá hệ thống quản trị doanh nghiệp:**

- Chức năng kế hoạch và dự báo: Công ty có xây dựng mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, các công việc chi tiết được thực hiện trong phạm vi nguồn lực và thời gian sẵn có, các điều kiện để hoàn thành được các mục tiêu đã đặt ra.

- Chức năng tổ chức thực hiện: Công ty đã ban hành chính sách, quy định chức năng nhiệm vụ và mối quan hệ làm việc giữa các bộ phận để đảm bảo toàn bộ các hoạt động được thực hiện một cách hiệu quả nhất. Công ty đã tổ chức bộ máy, phân bổ nguồn lực theo từng cá nhân, tổ nhóm công tác, bộ phận chức năng và có rà soát điều chỉnh hàng năm để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn.

- Chức năng lãnh đạo, chỉ đạo: Lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo quá trình thực hiện mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm nhiều hoạt động liên quan đến cơ chế, chính sách như lương thưởng, đánh giá thành tích của bộ phận, cá nhân và quản trị nhằm khuyến khích nhân viên nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ của mình.

- Chức năng kiểm tra kiểm soát và ra các quyết định điều chỉnh trong quá trình kinh doanh: Công ty đã thiết lập hệ thống thông tin quản lý như xây dựng các phần mềm quản lý mục tiêu kế hoạch, quản lý dự án, phần mềm quản lý mục tiêu công việc, quản lý nhân sự - tiền lương, quản lý kỹ thuật... để hỗ trợ kiểm tra, theo dõi quá trình hoạt động của doanh nghiệp, nhằm nắm bắt tình hình thực tế các công việc so với kế hoạch đã đề ra, đảm bảo kế hoạch thực hiện đúng hoặc có những điều chỉnh cần thiết, kịp thời, sát với thực tế.

- Công ty đã xây dựng văn hóa doanh nghiệp, quy tắc ứng xử trên cơ sở văn hóa của EVN và sự tham gia của toàn thể CBCNV. Công ty đã xây dựng được môi trường làm việc tương đối chuyên nghiệp, giúp người lao động làm việc nhanh hơn và đạt hiệu quả.

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực được quan tâm để nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động. Công ty đã thực hiện các chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu sản xuất và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CBCNV Công ty như : đào tạo trường ca, đào tạo nâng bậc công nhân, đào tạo ngoại ngữ tiếng anh và các đào tạo nghiệp vụ khác.

### **2.7. Đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT):**

- Duy trì tính ổn định trong quá trình vận hành hệ thống các phần mềm phục vụ vận hành của nhà máy thủy điện A Lưới.
- Đã triển khai đầy đủ hạ tầng CNTT và viễn thông của 2 nhà máy đáp ứng yêu cầu vận hành.
- Làm chủ được hệ thống CNTT vận hành thị trường điện (Phần mềm Chào giá, phần mềm Dim, phần mềm Đo đếm).

## **CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG CỦA MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI VÀ NỘI TẠI CỦA CÔNG TY**

### **1. Bối cảnh của thị trường và các tác động của môi trường kinh doanh ảnh hưởng trực tiếp đến công ty:**

#### **1.1. Về nhu cầu điện năng và chiến lược phát triển điện năng quốc gia:**

1. Luật Điện lực đang sửa đổi, có thể ảnh hưởng đến pháp lý khi triển khai thực hiện đầu tư dự án điện.

2. Nhu cầu điện năng: Theo Quy hoạch Điện VIII, mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia là cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm trong giai đoạn 2021 - 2030, khoảng 6,5 - 7,5%/năm trong giai đoạn 2031 - 2050. Trong đó:

+ Điện thương phẩm năm 2025 khoảng 335,0 tỷ kWh; năm 2030 khoảng 505,2 tỷ kWh; đến năm 2050 khoảng 1.114,1 - 1.254,6 tỷ kWh.

+ Điện sản xuất và nhập khẩu thì năm 2025 khoảng 378,3 tỷ kWh; năm 2030 khoảng 567,0 tỷ kWh; đến năm 2050 khoảng 1.224,3 - 1.378,7 tỷ kWh.

+ Công suất cực đại năm 2025 khoảng 59.318 MW; năm 2030 khoảng 90.512 MW; đến năm 2050 khoảng 185.187 - 208.555 MW.

#### **1.2. Về thị trường điện:**

Theo Thông tư 21/2024/TT-BCT ngày 10/10/2024 của Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường điện bán buôn điện cạnh tranh, trong đó:

- Bỏ loại hình nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày đến dưới 01 tuần. Kể từ ngày 25/11/2024 Nhà máy A Lưới tham gia TTD theo hình thức nhà máy có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày trở lên giống như các nhà máy có hồ chứa có dung tích hữu ích lớn trên hệ thống.

- Sản lượng hợp đồng được NSMO tính toán giao theo từng tháng căn cứ vào dự báo nước về trong tháng (trước đây giao theo tuần). Kết quả dự báo đôi khi độ tin cậy không cao nên dễ dẫn đến việc giao Qc vượt khả năng phát. Mặt khác hồ A Lưới nhỏ, sẽ gặp trường hợp lưu lượng về hồ trong tháng có sự biến thiên lớn không ổn định, có thời điểm Qv nhỏ và có thời điểm Qv tăng đột biến sẽ xả bỏ, không tạo ra sản lượng mặc dù Qv bình quân tháng không cao.

- Sản lượng phát điện trong tuần bị ràng buộc bởi MNGH mà NSMO công bố hàng tuần, nếu vi phạm 02 tuần liên tiếp sẽ không được phát dẫn đến bị phạt doanh thu theo sản lượng Qc giao. MNGH mà NSMO tính toán công bố với mục tiêu là đảm bảo an ninh hệ thống, không xét đến khía cạnh tối ưu sản lượng, doanh thu cho phía đơn vị phát điện dẫn đến đơn vị phát điện sẽ bị thiệt hại do không chủ

động điều phối được mực nước hồ để phát điện tối ưu được sản lượng và doanh thu.

- Theo Thông tư 21/2024/TT-BCT sẽ không cho điều chỉnh sản lượng hợp đồng khi tổ máy bị sự cố phải dừng máy sửa chữa hoặc sửa chữa quá 72h theo kế hoạch (trừ trường hợp có yêu cầu từ NSMO).

Bên cạnh đó, theo Quyết định số 3621/QĐ-BCT của Bộ Công thương ngày 27/12/2024:

- Tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (a) năm 2025 lấy 98% là quá cao, phần sản lượng điện năng tham gia thị trường chỉ còn lại 2%, trong khi đó giá hợp đồng A Lưới hiện nay thấp, doanh thu bán điện kỳ vọng nhiều vào phần doanh thu từ thị trường.

- Giá Can năm 2025 giảm đáng kể so với các năm trước đây, bình quân mỗi chu kỳ chỉ còn 47.7đ/kWh (năm 2024 là 330.5đ/kWh). Trong điều kiện mùa lũ khi giá thị trường thấp, phần sản lượng phát theo thị trường sẽ có doanh thu rất thấp so với giá hợp đồng.

Do đó, Thị trường điện thay đổi chính sách sẽ có nhiều điểm bất lợi cho vận hành, sản xuất kinh doanh của Nhà máy thủy điện A Lưới.

### 1.3 Về nguồn nhân lực, công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo AI:

Trong bối cảnh Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế sâu sắc và sự hình thành cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) trên phạm vi toàn cầu, ngành Điện vẫn đóng vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn, được Chính phủ giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ cơ bản trên diện rộng, với hệ thống kết nối quốc gia đòi hỏi kỹ thuật chặt chẽ, an toàn mạng lưới và hàm lượng thông tin cao.

Do vậy, tiếp tục đào tạo nâng cao nguồn nhân lực nắm bắt công nghệ để đáp ứng được yêu cầu càng cao của hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) ngành điện phục vụ phát điện. Từ đó đáp ứng việc triển khai hệ thống CNTT phục vụ cho các hoạt động của công ty. Ngoài ra, trí tuệ nhân tạo AI ngày càng phát triển, có thể áp dụng cho các hoạt động của công ty

## 2. Phân tích các yếu tố nội tại của công ty (SWOT)

STRENGTHS (Điểm mạnh)		WEAKNESSES (Điểm yếu)	
1	Công ty có nhiều kinh nghiệm trong công tác đầu tư xây dựng, quản lý dự án và vận hành các nhà máy thủy điện, nhà máy điện năng lượng mặt trời, lắp đặt điện áp mái.	1	NMTĐ A Lưới có hồ chứa điều tiết tuần, dung tích hữu ích bé nên hạn chế tối ưu doanh thu thị trường khi lưu lượng về hồ tăng đột biến.  Nhà máy ĐMT Cư jut ở vị trí khu vực các nhà máy thủy điện nhiều nên một số thời điểm bị quá tải đường dây phải

			cắt giảm công suất phát.
2	Công ty có kinh nghiệm tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, các tổ máy của Nhà máy thủy điện A Lưới có tính huy động cao, có thể khởi động nhanh và phát được dài công suất rộng nên có ưu thế trong việc tham gia thị trường điện. Công tác vận hành Thị trường điện luôn được Lãnh đạo Công ty quan tâm và chỉ đạo kịp thời nên hoạt động rất hiệu quả.	2	Nhiều máy móc thiết bị của Nhà máy thủy điện A Lưới sau thời gian dài vận hành thường hay hư hỏng, thông số kỹ thuật không rõ ràng nên khó khăn cho việc sửa chữa, bảo dưỡng, khó khăn trong việc tìm mua hàng dự phòng.  Nhà máy ĐMT Cư jut có thiết bị công nghệ mới, các nhà thầu nắm quyền quản lý công tác bảo dưỡng, đặc biệt là Inverter, đây cũng là hạn chế đến khả năng làm chủ vận hành, bảo dưỡng.  Hiệu suất tấm pin giảm dần theo thời gian, hiện tại năm 2025 chỉ còn 93%.
3	Sản lượng của Nhà máy điện mặt trời Cư Jút tương đối ổn định từ đó tạo nguồn doanh thu ổn định.	3	Lòng hồ A Lưới có vùng cơ hẹp nên khó khăn trong công tác điều tiết lũ, chống dềnh vùng lòng hồ.
4	Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được chú trọng, luân chuyển và điều phối nhân sự hợp lý, hiệu quả.	4	Số lượng thiết bị của Nhà máy điện mặt trời Cư Jút nhiều và công suất trên mỗi cụm thiết bị lớn nên khi hư hỏng thiết bị thì làm tổn thất sản lượng điện nhiều.
		5	Độ tuổi của người lao động ngày càng tăng, có sự dịch chuyển lao động có tay nghề cao do môi trường cạnh tranh nguồn lực lao động.
<b>OPPORTUNITIES (Cơ hội)</b>		<b>THREATS (Thách thức)</b>	
1	Ngành điện Việt Nam hiện nay có quy mô lớn thứ hai Đông Nam Á về tổng tiêu thụ điện năng. Quy hoạch điện VIII dự báo ngành điện sẽ phát triển mạnh mẽ với sản lượng điện thương phẩm đạt 505 tỷ kWh điện - tức gấp đôi năm 2022 vào năm 2030 để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế GDP bình quân	1	Thay đổi cơ chế về thị trường điện của Bộ Công Thương và quyết định thay đổi khung giá điện từ EVN có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

	7%/năm trong giai đoạn 2021 - 2030 và gấp năm lần năm 2022 vào năm 2050 cho tăng trưởng GDP 6,5 - 7%/năm trong giai đoạn 2031 - 2050. Chính phủ có các chính sách khuyến khích phát triển nguồn điện, đặc biệt cho các nhà máy điện năng lượng tái tạo.	
2	Quy hoạch điện VIII tập trung vào phát triển các nguồn điện năng tái tạo, đồng thời nâng cao hiệu quả hệ thống truyền tải và phân phối điện. Có cơ hội giải quyết quá tải lưới điện khu vực Đắk Nông, Cư Jút	2 Các nhà máy bị cắt giảm công suất do hiện tượng thừa nguồn và quá tải lưới điện truyền tải cùng với chính sách giảm tỷ lệ tham gia thị trường điện của EVN làm giảm sản lượng của hai nhà máy và giảm doanh thu của Công ty.
3	Đội ngũ CBNV Công ty có chuyên môn, nhiều kinh nghiệm và có đầy đủ các chứng chỉ hành nghề trong nhiều hoạt động như đấu thầu, quản lý dự án, tư vấn, giám sát, ... nên công ty có thể mở rộng sang lĩnh vực dịch vụ về tư vấn, đào tạo, giám sát, sửa chữa cho các nhà máy điện năng lượng tái tạo (thủy điện, điện mặt trời...)	3 Biến đổi khí hậu bất thường và khó lường ảnh hưởng lớn đến công tác sản xuất của hai nhà máy.

### 2.1. Kết hợp giữa Điểm mạnh và Cơ hội:

- Nhu cầu sử dụng điện ở Việt Nam vẫn tăng cao so với tốc độ phát triển nguồn điện nên Chính phủ có các chính sách khuyến khích phát triển nguồn điện, đặc biệt cho các nhà máy điện năng lượng tái tạo. Vì vậy, Công ty có thể sử dụng kinh nghiệm của mình trong công tác đầu tư xây dựng, quản lý dự án và vận hành các nhà máy thủy điện, nhà máy điện năng lượng mặt trời, lắp đặt điện áp mái để đầu tư vào các dự án điện năng lượng tái tạo trong tương lai.

- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được chú trọng, luân chuyển và điều phối nhân sự hợp lý, hiệu quả. Đội ngũ CBNV Công ty có chuyên môn, nhiều kinh nghiệm và có đầy đủ các chứng chỉ hành nghề trong nhiều hoạt động như đấu thầu, quản lý dự án, tư vấn, giám sát, ... nên công ty có thể mở rộng sang lĩnh vực dịch vụ về tư vấn, đào tạo, giám sát, sửa chữa cho các nhà máy điện năng lượng tái tạo (thủy điện, điện mặt trời...).

- Công ty có nhiều kinh nghiệm tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, các tổ máy của Nhà máy thủy điện A Lưới có tính huy động cao, có thể khởi động nhanh và phát được dải công suất rộng nên có ưu thế trong việc tham gia thị trường điện

## **2.2. Kết hợp giữa Điểm yếu và Cơ hội:**

- Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng máy móc thiết bị của 2 nhà máy để đảm bảo độ tin cậy, phục vụ tốt công tác vận hành, đảm bảo sản lượng điện sản xuất ở mức cao nhất.

- Có chiến lược chào giá và điều phối lịch chạy máy hợp lý để sử dụng tối đa lượng nước về hồ, tối ưu doanh thu từ thị trường điện.

- Lập kế hoạch tuyển dụng và đào tạo lao động trẻ để đáp ứng yêu cầu công việc trong tương lai và có chế độ lương thưởng và đãi ngộ phù hợp để hạn chế việc chảy máu chất xám, đảm bảo nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của công ty.

## **2.3. Kết hợp giữa Điểm mạnh và Thách thức:**

- Công ty sử dụng kinh nghiệm tham gia thị trường phát điện cạnh tranh để tối ưu hoá doanh thu từ thị trường điện, góp phần bù đắp cho khoản sụt giảm doanh thu do quyết định thay đổi khung giá điện từ EVN và việc cắt giảm công suất do hiện tượng thừa nguồn và quá tải lưới điện truyền tải cùng với chính sách giảm tỷ lệ tham gia thị trường điện.

- Công ty sử dụng kinh nghiệm đã có trong công tác đầu tư xây dựng, quản lý dự án và vận hành các nhà máy thủy điện, nhà máy điện năng lượng mặt trời, lắp đặt điện áp mái để tham gia thực hiện các gói thầu tư vấn, giúp tăng doanh thu cho công ty.

## **2.4. Kết hợp giữa Điểm yếu và Thách thức:**

- Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng máy móc thiết bị của 2 nhà máy để đảm bảo độ tin cậy, phục vụ tốt công tác vận hành, đảm bảo sản lượng điện sản xuất ở mức cao nhất, tối ưu hoá doanh thu.

- Thực hiện tốt công tác bảo trì và vận hành các công trình thủy công của Nhà máy thủy điện A Lưới, đảm bảo an toàn vận hành trong mùa mưa lũ.

## CHƯƠNG III: CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2025 - 2030, CÓ XÉT ĐẾN 2035

### 1. Các căn cứ pháp lý:

- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024;
- Quy hoạch điện VIII ban hành theo Quyết định số 500/QĐTTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch điện VIII ban hành theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

### 2. Định hướng mục tiêu phát triển công ty đến năm 2025, xét đến 2030

#### 2.1. Tầm nhìn:

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung phát triển bền vững, trở thành một trong những công ty cổ phần hoạt động sản xuất, kinh doanh điện hiệu quả.

#### 2.2. Sứ mệnh:

Cung cấp điện đảm bảo chất lượng điện năng, đề cao tinh thần hợp tác bền vững đối với cổ đông và đối tác. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, hiệu quả và nhân văn, có trách nhiệm với xã hội.

### 3. Các mục tiêu chiến lược:

#### 3.1. Mục tiêu dài hạn:

- Tiếp tục xây dựng trên nền tảng năng lực cốt lõi là vận hành phát điện, thị trường điện và đầu tư dự án năng lượng mới.
- Phát triển thêm các lĩnh vực kinh doanh mới phù hợp nguồn lực Công ty như lĩnh vực tư vấn, quản lý dự án, thi công...
- Tập trung cho việc phát triển công nghệ, nhân lực tạo ra lợi thế cạnh tranh thị trường điện phù hợp với xu thế và tiến trình phát triển ngành điện.

#### 3.2. Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 2025 - 2030:

##### 3.2.1. Vận hành phát điện:

- Vận hành ổn định, an toàn Nhà máy thủy điện A Lưới đạt sản lượng điện thương phẩm bình quân 5 năm trên 615 triệu kWh/năm
- Vận hành ổn định, an toàn Nhà máy điện mặt trời Cư Jút đạt sản lượng điện thương phẩm bình quân 5 năm trên 75 triệu kWh/năm.

##### 3.2.2. Thị trường điện:

- Tham gia thị trường phát điện, khai thác tối ưu hồ chứa đạt doanh thu hiệu quả với giá bán điện bình quân hàng năm cao hơn giá hợp đồng.
- Chuẩn bị tốt nguồn lực để tham gia thị trường bán buôn có hiệu quả ngay từ năm đầu tiên theo lộ trình thị trường điện của Chính phủ.



### 3.2.3. Đầu tư dự án:

- Phát triển thêm các dự án mới với số lượng đăng ký ít nhất 01 dự án đến năm 2030 và bổ sung thêm 01 dự án khác đến năm 2035. Đồng thời có kế hoạch hợp tác kinh doanh với các Nhà đầu tư khác hoặc cho thuê diện tích mặt nước đang quản lý cho các Nhà đầu tư khác thực hiện dự án.

### 3.2.4. Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức

- Sản xuất, kinh doanh điện, đầu tư tài chính, các hoạt động kinh doanh khác đạt cổ tức trung bình hàng năm trên 15%.

## 4. Các nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu chiến lược:

### 4.1 Quản trị mục tiêu chiến lược:

- Xây dựng, trình duyệt mục tiêu chiến lược trung và dài hạn. Hàng năm trình duyệt các mục tiêu, kế hoạch chi tiết để thực thi. Phân bổ MTKH về các phòng ban để xây dựng các chiến lược, mục tiêu kế hoạch chức năng.
- Quản trị dựa trên hệ thống thông tin đảm bảo các bước hoạch định, kiểm tra và đánh giá định kỳ hàng tuần/ tháng/ quý và kịp thời điều chỉnh, bổ sung nguồn lực thực hiện.

#### 4.1.1 Vận hành phát điện :

- Nhà máy thủy điện A Lưới : Vận hành ổn định liên tục, an toàn đạt sản lượng điện thương phẩm bình quân 5 năm trên 615 triệu kWh/năm, suất sự cố 0,3.
- Nhà máy điện mặt trời Cư Jú: Vận hành đảm bảo an toàn, đạt sản lượng điện thương phẩm bình quân 5 năm trên 75 triệu kwh/năm, suất sự cố 0,3.
- Thực hiện đúng các quy trình vận hành, quy định an toàn PCCC và an toàn VSLĐ.
- Vận hành công trình trong mùa mưa lũ đảm bảo an toàn về người, công trình và thiết bị, điều tiết vận hành hồ chứa trong mùa mưa lũ theo đúng quy trình vận hành của Bộ Công Thương và Ban phòng chống lụt bão địa phương, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về vận hành hồ chứa và tích lũy kinh nghiệm, nhằm đảm bảo doanh thu phát điện trong mùa mưa lũ.
- Thực hiện công tác sửa chữa thường xuyên theo quy định 1184 của EVN, đại tu phần công trình và thiết bị cơ điện Nhà máy theo đúng định kỳ quy định.
- Các VTTB cơ điện được thay thế đúng định kỳ theo khuyến cáo của Nhà sản xuất, theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo kết quả thống kê xác suất hư hỏng của các phần tử trong Nhà máy.
- Các hạng mục công trình thủy công được kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường và thực hiện công tác quan trắc mực nước, quan trắc chuyển vị công trình theo đúng quy định.

- Nâng cao nhận thức CBNV về an toàn VSLĐ, PCCC, xây dựng hệ thống quản lý an toàn VSLĐ, đảm bảo an toàn cho người, công trình và thiết bị Nhà máy.
- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CBNV để làm chủ công nghệ đến mức đủ khả năng phân tích sự cố, thay thế các VTTB khắc phục sự cố kịp thời phục vụ sản xuất nhằm đạt doanh thu theo kế hoạch. Phân công cán bộ quản lý kỹ thuật bám sát từng hạng mục thiết bị công nghệ nhà máy, tổ chức học tập các Nhà máy có hạng mục công nghệ tương tự.
- Từng bước thay thế dần các loại VTTB cũ, có độ tin cậy vận hành thấp, để hiện đại hóa và đa dạng hóa các VTTB cho Nhà máy, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào một vài nhà cung cấp, nhà sản xuất.
- Công tác quản lý VTTB theo đúng quy trình của EVN và EVNCHP, tiến độ cung cấp VTTB đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất và khắc phục sự cố.
- Áp dụng mạnh mẽ công nghệ AI vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ để tăng hiệu quả công việc.

#### 4.1.2 Thị trường điện:

##### a. Giai đoạn thị trường phát điện cạnh tranh:

- Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, khai thác tối ưu hồ chứa đạt doanh thu hiệu quả với giá bán điện bình quân hàng năm cao hơn giá hợp đồng.
- Tăng độ tin cậy trong công tác dự báo khí tượng thủy văn để tính toán lượng nước về hồ, công suất phát điện dự kiến:
  - + Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin diễn biến thời tiết ảnh hưởng đến dòng chảy về hồ.
  - + Ứng dụng các phần mềm tiên tiến kết hợp với phương pháp thống kê dữ liệu để tính toán dự báo lượng nước về hồ.
- Xây dựng các kịch bản chào giá tối ưu doanh thu với các thông số liên quan:
  - + Suất tiêu hao nước các tổ máy theo cao trình.
  - + Lưu lượng nước đến hồ dự báo trong khoảng thời gian dự kiến [Q<sub>đến(t)</sub>].
  - + Giá thị trường dự báo trong khoảng thời gian dự kiến.
  - + Chuỗi phân bố sản lượng điện hợp đồng theo các giờ trong khoảng thời gian dự kiến.
- Thực hiện bám sát giám sát vận hành thị trường điện để rút kinh nghiệm phục vụ tính toán lập bản chào giá ngày tới.

##### b. Giai đoạn thị trường bán buôn:

- Tham gia thị trường bán buôn theo lộ trình của Chính phủ.
- Chủ động tiếp nhận chính sách, tham gia các lớp đào tạo, hội nhập công nghệ, các xu hướng phát triển của thị trường, từ đó chuẩn bị nguồn lực, tài chính tham gia thị trường điện theo lộ trình của chính phủ.

#### 4.1.3 Đầu tư dự án điện mới:

- Quy hoạch điện VIII ban hành theo Quyết định số 500/QĐTTg ngày 15/5/2023 và Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch điện VIII ban hành theo quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 thể hiện rõ tính “chuyên dịch năng lượng” của Việt Nam, thực hiện cam kết tiến tới trung hòa phát thải khí nhà kính vào năm 2050 (net-zero) tại COP26 và đẩy mạnh phát triển nguồn năng lượng tái tạo (NLTT), nhất là điện gió, điện mặt trời. Quy mô nguồn điện gió từ khoảng 4200 MW hiện nay sẽ tăng lên 27.880 MW vào năm 2030 và 168.550 MW vào năm 2050. Theo đó, công suất điện gió năm 2030 gấp 6,75 lần hiện nay và năm 2050 gấp gần 41 lần hiện nay;
- Theo Quy hoạch điện VIII đẩy nhanh phát triển nguồn điện từ năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối...), tiếp tục gia tăng tỷ trọng của năng lượng tái tạo trong cơ cấu nguồn điện và điện năng sản xuất. Đẩy mạnh phát triển điện gió trên bờ và ngoài khơi, điện mặt trời phù hợp với khả năng hấp thụ của hệ thống, khả năng giải tỏa công suất của lưới điện, giá thành điện năng và chi phí truyền tải hợp lý gắn với bảo đảm an toàn vận hành và tính kinh tế chung của hệ thống điện, tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng lưới điện hiện có. Ưu tiên, khuyến khích phát triển điện gió, điện mặt trời tự sản tự tiêu (trong đó có điện mặt trời mái nhà của người dân và mái công trình xây dựng, điện mặt trời tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, tiêu thụ tại chỗ, không đấu nối hoặc không bán điện vào lưới điện quốc gia). Định hướng phát triển điện mặt trời phải kết hợp với pin lưu trữ khi giá thành phù hợp. Đến năm 2030, công suất điện gió trên bờ đạt 21.880 MW (tổng tiềm năng kỹ thuật của Việt Nam khoảng 221.000 MW);
- Theo Quy hoạch điện VIII thì tiềm năng điện mặt trời của Việt Nam khoảng 963.000 MW (mặt đất khoảng 837.400 MW, mặt nước khoảng 77.400 MW và mái nhà khoảng 48.200 MW). Từ nay đến năm 2030, tổng công suất các nguồn điện mặt trời dự kiến tăng thêm 4.100 MW; định hướng đến năm 2050, tổng công suất 168.594 - 189.294 MW, sản xuất 252,1-291,5 tỷ kWh. Trong đó, ưu tiên và có chính sách đột phá để thúc đẩy phát triển điện mặt trời mái nhà của người dân và mái công trình xây dựng, nhất là các khu vực có nguy cơ thiếu điện như miền Bắc và điện mặt trời tự sản, tự tiêu. Từ nay đến năm 2030, công suất các nguồn điện loại hình này ước tính tăng thêm 2.600 MW. Loại hình nguồn điện này được ưu tiên phát triển không giới hạn công suất, với điều kiện giá thành hợp lý và tận dụng lưới điện sẵn có, không phải nâng cấp;
- Hiện nay, Chính phủ đang nghiên cứu điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII, trong đó cập nhật chi tiết tiềm năng năng lượng tái tạo tại từng địa phương nhằm khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên quốc gia. Đồng thời, cần các phương án dự phòng cho điện gió và điện mặt trời, nhằm đối phó với sự bất

ổn định của các nguồn năng lượng này. Theo đó, tỉnh Quảng Trị đã phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII, tỉnh Quảng Trị kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương cho phép tỉnh Quảng Trị chuyển dự án Nhiệt điện than Quảng Trị 1 sang dự án điện khí LNG. Bổ sung điện sinh khối và điện rác vào kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII để xử lý dứt điểm về vấn đề môi trường...Ngoài ra, tỉnh Quảng Trị đề xuất bổ sung tổng công suất nguồn điện vào hiệu chỉnh quy hoạch điện VIII trên 16.000 MW, trong đó: Điện gió trên bờ: 4.600 MW; Điện gió ngoài khơi: 2.600 MW; Điện mặt trời: 1.600 MW; Điện khí LNG: 4.500 MW; Thủy điện tích năng: 2.500 MW; Điện sinh khối, thủy điện, điện rác: 210 MW.

- Tham gia cơ chế đấu thầu dự án năng lượng điện (nếu có).
- Xem xét nghiên cứu đầu tư dự án năng lượng điện:

STT	Dự án	Công suất dự kiến	Đại điểm	Ghi chú
1	Nhà máy điện gió Tân Lập	50MW	Hương Hóa - Quảng Trị	
2	Nhà máy điện mặt trời A Lưới	105 MW	A Lưới - Thừa Thiên Huế	
3	Nâng công suất Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	30MWac	Cư Jut – Đăk Nông	
4	Nâng công suất phát điện Nhà máy thủy điện A Lưới (Dự án bổ sung nước cho hồ thủy điện A Lưới)	170 MW	A Lưới - Thừa Thiên Huế	45 triệu kWh

#### 4.1.4 Tăng doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:

- Tối ưu nguồn nước hồ chứa A Lưới, hạn chế xả thừa để tăng sản lượng phát điện.
- Tối ưu hóa chi phí, cải tiến cơ chế tự thực hiện để tiết giảm chi phí.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị chiến lược tài chính: nhằm duy trì ổn định dòng vốn và thu nhập doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu dòng tiền để tăng lợi nhuận, cổ tức; Quản trị rủi ro tài chính.
- Theo dõi, giám sát thực hiện dự án I REC để tăng doanh thu hàng năm.
- Tạo thêm nguồn thu nhập từ thực hiện các dịch vụ kỹ thuật như bảo dưỡng, sửa chữa, tư vấn giám sát, quản lý dự án.
- Tối ưu chi phí:
  - + Duy trì và cải tiến tối ưu hóa hàng năm trong mọi hoạt động sản xuất.
  - + Giảm dự phòng VTTB.
  - + Tự thực hiện công tác tư vấn, thi công lắp đặt, giám sát, sửa chữa thường xuyên và đại tu cho các hạng mục công trình Công ty quản lý.

#### 4.2 Quản trị rủi ro:

- Quản trị rủi ro các nghiệp vụ theo quy trình: Nhận diện các rủi ro nghiệp vụ chính và thực hiện việc lập đánh giá định kỳ, thực hiện cải tiến để hạn chế các rủi ro xảy ra cho các nghiệp vụ chính trong công ty, hạn chế việc tổn thất con người, thiết bị và chi phí cũng như ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty.

- Quản trị rủi ro về vốn: Duy trì số dư nguồn vốn & nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

- Quản trị rủi ro về lãi suất: Thường xuyên phân tích, dự báo lãi suất vay trong tương lai. Ước ảnh hưởng của lãi suất vay trong tương lai đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của EVNCHP để có quyết định trả trước nợ gốc hoặc xin thương lượng, đàm phán lãi suất...

### **4.3 Quản trị nguồn nhân lực, văn hóa doanh nghiệp:**

#### *4.3.1 Trong ngắn hạn:*

- Trước mắt Công ty tiếp tục cải thiện hiệu suất làm việc bằng nâng cao chất lượng nhân viên, chất lượng quản lý công việc.

- Nhà máy điện mặt trời Cư Jút: Hoàn thành đào tạo trưởng ca vận hành, bổ sung nhân lực vận hành để đảm bảo đủ 02 ca, 04 kíp.

#### *4.3.2 Về dài hạn:*

- Chính sách tuyển dụng: Độ tuổi lao động trung bình của Công ty năm 2025 là 40 tuổi, trong vài năm tới sẽ có biến động về người lao động trẻ hóa, do vậy hiệu chỉnh lại chính sách (quy trình) tuyển dụng lao động của Công ty để tuyển dụng nhân lực trẻ tuổi có chất lượng tay nghề cao.

- Chính sách đào tạo:

- + Nâng cấp trình độ cán bộ quản lý và chuyên gia để bắt kịp yêu cầu quản trị nhân sự hiện đại.

- + Xây dựng hệ thống đào tạo đa dạng nhiều hình thức dài hạn, ngắn hạn, trực tuyến, cố vấn (mentoring), huấn luyện (coaching), E-learning....bao gồm khung chương trình đào tạo cho các hệ thống chức danh.

- + Đánh giá hiệu quả đào tạo thông qua các bộ chỉ số đào tạo.

- + Áp dụng mô hình 70-20-10: 70% học không chính thức trong công việc, 20% học qua các mối quan hệ (phản hồi), 10% học chính thức (đọc, các khóa học).

- Chính sách đãi ngộ:

- + Chế độ lương: tuyển dụng và bổ nhiệm đúng năng lực, đúng vị trí; trả công xứng đáng với năng lực làm việc và thành tích đóng góp. Chính sách hướng đến xây dựng một chế độ lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh đảm bảo giữ được người tài và thu hút được nhân sự giỏi.

- + Chế độ phúc lợi: Tạo môi trường làm việc thoải mái, đoàn kết, chế độ nghỉ mát, nghỉ dưỡng hàng năm; quan tâm đến đời sống của người lao động; các chế độ bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ.
- Đối với Văn hóa doanh nghiệp:
  - + Xây dựng Văn hóa Chính trực/Công bằng trong Văn hóa doanh nghiệp.
  - + Xây dựng Bộ định nghĩa hành vi, các quy tắc ứng xử lao động.

#### **4.4 Nhóm giải pháp về quản trị doanh nghiệp:**

##### *4.4.1 Hoàn thiện mô hình quản trị :*

- Điều chỉnh cơ cấu quản lý, phân quyền và nhiệm vụ cho phù hợp xu thế quản trị, từng giai đoạn phát triển công ty trên nguyên tắc: giao đúng người, làm đúng việc; quản trị mục tiêu kế hoạch theo phân cấp (từ công ty đến bộ phận, từng vị trí công việc/cá nhân) và đánh giá mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.
- Xây dựng, cải tiến hệ thống các quy chế, quy định, quy trình và xây dựng các chính sách phù hợp.
  - Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống đánh giá, nâng hiệu quả hoạt động sản xuất.
  - Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty bao gồm hoàn thiện hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

##### *4.4.2 Bắt nhịp với công cuộc cách mạng 4.0 :*

- Trong giai đoạn từ 2025-2030 tiếp tục duy trì nhân lực, nắm bắt công nghệ để đáp ứng được yêu cầu càng cao của hệ thống CNTT ngành điện phục vụ phát điện. Áp dụng mạnh mẽ công nghệ AI vào công tác quản lý cũng như chuyên môn, nghiệp vụ.
  - Hạn chế dần việc đầu tư hạ tầng thiết bị máy chủ, dịch chuyển dần sang hình thức thuê hạ tầng để vận hành hệ thống phần mềm và máy chủ của Công ty.
  - Đầu tư hệ thống mạng nội bộ diện rộng, đảm bảo thông tin liên lạc đồng bộ xuyên suốt giữa các nhà máy và trụ sở công ty, tiến đến xây dựng hệ thống giám sát thông tin các nhà máy tại trụ sở Công ty.
  - Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ BigData và Machine Learning vào công tác Thị trường điện để tạo lợi thế cạnh tranh khi tham gia vào thị trường bán buôn và bán lẻ điện cạnh tranh.
  - Cải thiện mạnh mẽ cơ chế đối với nhân lực CNTT để thu hút thêm nguồn lực, từ đó nâng cao chuyên môn của bộ phận CNTT đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của ngành điện.
  - Xây dựng đội ngũ tham gia thị trường điện có trình độ cao, có tính liên kết giữa các công tác chuyên môn thị trường điện và CNTT.

#### **4.5 Giải pháp tài chính.**

- Về dòng tiền đảm bảo cho hoạt động của công ty: Quan tâm, đôn đốc công tác thanh toán tiền điện nhanh chóng, kịp thời. Công ty sẽ làm việc với các tổ chức tín dụng vay ngắn hạn để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD (nếu dòng tiền bị thiếu hụt).

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn: Định kỳ cân đối dòng tiền nhân rồi đề xuất gửi có kỳ hạn đem lại hiệu quả doanh thu hoạt động tài chính.

- Quản lý hàng tồn kho: Duy trì giá trị hàng tồn kho phù hợp đảm bảo nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của 02 nhà máy.

- Khả năng thanh toán: Duy trì hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn trong từng giai đoạn với hệ số  $\geq 1$ .

- Về vốn vay: Tiếp cận các tổ chức tín dụng để tìm nguồn vốn vay ưu đãi, có lãi suất thấp để cơ cấu lại khoản nợ vay hiện tại cũng như chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án mới.

- Vốn cho dự án mới: Sử dụng nguồn vốn tự có (vốn khấu hao hoặc lợi nhuận để lại), vốn vay và xem xét phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hoặc từ nguồn trả cổ tức bằng cổ phiếu hàng năm. Tại thời điểm cần huy động vốn, Công ty sẽ xem xét hoặc thuê tư vấn để có các giải pháp tài chính hợp lý.

## CHƯƠNG IV: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH (2025 – 2030)

### 1. Phương án 1 : Vận hành ổn định Nhà máy thủy điện A Lưới và Nhà máy điện mặt trời Cư Jut:

Trên cơ sở 02 nhà máy hiện có.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	713,50	653,82	692,61	647,47	737,50	631,23
2	Doanh thu	Tỷ đồng	720,163	647,778	675,451	642,100	716,900	638,695
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	253,527	202,869	229,130	210,675	355,534	296,173
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	240,182	184,164	208,419	177,524	294,294	248,051
5	Cổ tức	%	17%	14%	13%	12%	17%	18%

*Đính kèm các Phụ lục tính toán*

### 2. Phương án 2 : Đầu tư xây dựng thêm dự án mới.

Trên cơ sở 02 nhà máy hiện có và năm 2028-2029 đầu tư xây dựng thêm dự án công suất khoảng 50MW, đưa vào vận hành năm 2030.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	713,49	653,81	692,60	647,45	737,49	779,50
2	Doanh thu	Tỷ đồng	720,163	647,778	675,451	642,100	716,900	874,033
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	253,527	202,869	229,130	210,675	355,534	303,052
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	240,181	184,164	208,419	177,524	294,294	254,586
5	Cổ tức	%	17%	14%	13%	12%	17%	19%

*Đính kèm các Phụ lục tính toán*



## CHƯƠNG V: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề án chiến lược này đề ra mục tiêu phát triển công ty và xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung giai đoạn 2025 – 2030, có xét đến 2035. Bên cạnh đó đề xuất các nhóm giải pháp hỗ trợ thực thi chiến lược. Cụ thể, đề án chiến lược này đã giải quyết các nhiệm vụ và nội dung sau:

- Phân tích thực trạng sản xuất kinh doanh và đánh giá việc thực thi chiến lược của Công ty giai đoạn 2020 - 2025. Từ đó rút ra những nhận xét và kết luận làm căn cứ và cơ sở xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty ở giai đoạn sau;

- Vận dụng lý luận và thông qua các phương pháp phân tích để xác định các yếu tố cơ hội thách thức từ môi trường kinh doanh, các yếu tố mạnh yếu xuất phát từ thực trạng công ty, bối cảnh bên ngoài tác động đến Công ty trong hiện tại và tương lai để làm cơ sở căn cứ hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp với nguồn lực của Công ty giai đoạn 2025 đến 2030 và định hướng đến 2035. Đồng thời đề xuất và kiến nghị các nhóm giải pháp hỗ trợ thực thi chiến lược đã được xây dựng.

Trên cơ sở chiến lược tổng thể này, sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo Ban giám đốc điều hành công ty thực thi, triển khai đến từng phòng ban của Công ty để xây dựng “chiến lược chức năng” liên quan cho phù hợp và thích ứng như phát triển nguồn nhân lực, tăng cường củng cố công tác vận hành điện, nghiên cứu đầu tư dự án, đầu tư tài chính, sử dụng nguồn vốn...

Đề án chiến lược này có thể chưa bao quát đầy đủ nhất những vấn đề nội tại của Công ty, cũng như nhận định môi trường bên ngoài chưa được đầy đủ. Trước việc biến đổi khí hậu toàn cầu, môi trường kinh doanh luôn biến động, chiến lược hiệu quả là chiến lược thích ứng với sự thay đổi tại từng thời điểm, do vậy đòi hỏi rất nhiều vào khả năng lèo lái của Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành công ty để không ngừng hiệu chỉnh, cập nhật chiến lược cho phù hợp với từng thời kỳ nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu dài hạn đề ra.

**BÁO CÁO**

**“V/v: Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị(HĐQT), Ban kiểm soát(BKS)  
Và tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu Thành viên HĐQT, BKS  
Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung”**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung,

**I. Báo cáo Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị(HĐQT), Ban kiểm soát(BKS):**

Hội đồng quản trị trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT, BKS đương nhiệm của EVNCHP như sau:

Ngày 16/06/2020, Nghị quyết số 01/2020/NQ-CHP-HĐCĐ, ĐHĐCĐ năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2020 - 2025), đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2025 là hết nhiệm kỳ gồm các ông:

- 1) Ông. Nguyễn Quang Quyền – TV HĐQT
- 2) Ông. Nguyễn Viết Pa Sa – Thành viên HĐQT
- 3) Ông. Nguyễn Hữu Phương – Thành viên độc lập HĐQT
- 4) Ông. Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên độc lập HĐQT
- 5) Ông. Phạm Viết Thiên – Thành viên Ban kiểm soát

Ngày 24/6/2021, Nghị quyết số 01/2021/NQ-CHP-HĐCĐ, ĐHĐCĐ năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung Thông qua Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025, đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2025 là hết nhiệm kỳ gồm ông:

Ông. Nguyễn Trương Tiến Đạt – Trưởng Ban kiểm soát

Ngày 21/4/2023, Nghị quyết số 01/2023/NQ-CHP-HĐCĐ, ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung Thông qua Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025, đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2025 là hết nhiệm kỳ gồm các ông:

- 1) Ông. Lê Quý Anh Tuấn – TV HĐQT, Tổng Giám đốc EVNCHP
- 2) Ông. Nguyễn Đức An – Thành viên HĐQT
- 3) Ông. Nguyễn Văn Danh – Thành viên Ban kiểm soát

**II. Tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu Thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung:**

Việc bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS cho nhiệm kỳ tiếp theo sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Do vậy HĐQT EVNCHP thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu TV HĐQT, BKS như sau:

1. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT, BKS là 05 năm

2. Số lượng:

+Số lượng Thành viên HĐQT là 06(sáu) người, trong đó có 02 (hai) TV HĐQT độc lập.

(Theo Điều lệ EVNCHP thì số lượng TV HĐQT là 07 người. Tuy nhiên do Ngày 25/4/2024, Nghị quyết số 01/2024/NQ-CHP-HĐCĐ ĐHĐCĐ năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung Thông qua Kết quả bầu Ông: Lê Văn Thuyết – Thành viên Hội đồng Quản trị cho nhiệm kỳ là 05 năm kể từ ngày 25/4/2024).

+ Số lượng Thành viên BKS là 03 (ba) người.

3.Điều kiện đề cử, ứng cử:

+Điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT theo điều 115 – Luật Doanh nghiệp 2020 và điều 25- Điều lệ Công ty.

+Điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát theo điều 37- Điều lệ Công ty.

+Tiêu chuẩn Nhân sự ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT cần đáp ứng các điều kiện tại khoản 1, Điều 155 – Luật Doanh nghiệp 2020.

+Tiêu chuẩn Nhân sự ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT độc lập cần đáp ứng các điều kiện tại khoản 2, Điều 155 – Luật Doanh nghiệp 2020.

+Tiêu chuẩn Nhân sự ứng cử, đề cử Thành viên BKS cần đáp ứng các điều kiện tại Điều 169 – Luật Doanh nghiệp 2020.

4.Hồ sơ đề cử, ứng cử: Theo biểu mẫu đính kèm.

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.chp.vn](http://www.chp.vn))

5.Thời hạn nhận hồ sơ: 17h, ngày 07/04/2025.

6.Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, Khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Điện thoại: 0236.3959135, Email: [thukyhdtchp@gmail.com](mailto:thukyhdtchp@gmail.com).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thuyết**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM**  
**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BKS**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị, BKS Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Hôm nay, ngày..... tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: ..... cổ phần), chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/HỘ CHIẾU/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	<b>Tổng cộng</b>				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào HĐQT, BKS Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

1. Ông (Bà): .....  
CMND/Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....
2. Ông (Bà): .....  
CMND/Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

**Làm ứng cử viên tham gia HĐQT, BKS Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.**

*Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:*

Ông (Bà): .....

CMND/Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào HĐQT, BKS của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ..... /...../..... tại .....

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 202...

**CỔ ĐÔNG**

(người được đề cử đại diện nhóm)

*(Ký và ghi rõ họ tên)<sup>1</sup>*

---

<sup>1</sup>**Đối với cổ đông pháp nhân:**

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ỨNG CỬ**  
**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**Kính gửi:** Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Tên tôi là:.....  
CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Trình độ học vấn:.....  
Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)  
Đại diện cho:.....

Đề nghị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung cho tôi được tự ứng cử vào HĐQT, BKS của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên HĐQT, BKS tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

....., ngày..... tháng ..... năm 202..

**Người ứng cử**  
(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**Kính gửi:** Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Cổ đông:.....  
Địa chỉ tại:.....  
Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....  
Hiện đang sở hữu:..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông/Bà:.....  
CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu:..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia vào HĐQT, BKS của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

....., ngày..... tháng ..... năm 202...

**Cổ đông**

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ảnh 4x6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát)

Họ và tên : .....

Chức vụ : .....

Đơn vị công tác:.....

Ứng cử viên : HĐQT/BKS Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

<i>Họ và tên:</i>	
<i>Giới tính:</i>	
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	
<i>Nơi sinh:</i>	
<i>CMND:</i> ..... , ngày cấp ..... , nơi cấp: .....	
<i>Quốc tịch:</i>	
<i>Dân tộc:</i>	
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	
<i>Quá trình công tác:</i>	
<i>+ Từ ... đến ... :</i>	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	
<i>Số CP nắm giữ (tại thời ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ điểm .....):</i>	
<i>+ Đại diện sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>	
<i>+ Cá nhân sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>	
<i>Các cam kết nắm giữ (nếu có)</i>	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:</i>	1- Mỗi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... năm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
	2- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....năm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên HĐQT/BKS.



....., ngày ..... tháng ..... năm 202...

**Người khai ký và ghi rõ họ tên**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ**

**Bầu Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung sẽ tiến hành bầu Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát.

Quy chế đề cử, ứng cử bầu cử Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung như sau:

**I. Giải thích thuật ngữ/ từ ngữ viết tắt:**

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

**II. Đối tượng và phạm vi áp dụng:**

- Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.
- Các cổ đông, ứng viên tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

**III. Số lượng, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS:** (Điều 154 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Điều 26 Điều lệ Công ty, Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

**Hội đồng quản trị:**

- Số lượng bầu thành viên HĐQT: 06 người (trong đó có 02 TV HĐQT độc lập)
- Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT là 05 năm.

-Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: Không hạn chế.

**Ban kiểm soát:**

-Số lượng bầu thành viên BKS: 03 người

-Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Thành viên BKS là 05 năm.

-Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: Không hạn chế.

**IV. Tiêu chuẩn ứng cử viên:**

**Tiêu chuẩn ứng cử viên Thành viên HĐQT:**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật DN và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật DN thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của 01 công ty đại chúng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

**Tiêu chuẩn ứng cử viên Thành viên HĐQT độc lập:**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liên trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

#### **Tiêu chuẩn ứng viên Thành viên BKS:**

*(Căn cứ quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty)*

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

f. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liên trước đó.

g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của luật doanh nghiệp.

Trưởng Ban kiểm soát - phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **V. Quy định đề cử, ứng cử:**

**Quy định đề cử, ứng cử HĐQT:** *(theo Điều 25 Điều lệ công ty)*

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể

tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Quy định đề cử, ứng cử BKS:** (Căn cứ quy định tại Điều 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ; theo Điều 37 Điều lệ công ty)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) Kiểm soát viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) Kiểm soát viên từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) Kiểm soát viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) Kiểm soát viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) Kiểm soát viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) Kiểm soát viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT:**

### **1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT:**

a. Quyết định thay đổi hoặc cử người đại diện phần vốn Điều lệ tại Công ty cổ phần thủy điện miền Trung (*cổ đông lớn*). Hoặc là Biên bản họp nhóm đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (*có mẫu kèm theo đối với cổ đông phổ thông*).

b. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần.

c. Đơn ứng cử tham gia HĐQT.

d. Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT.

e. Sơ yếu lý lịch (dùng cho ứng viên vào HĐQT). Kèm ảnh 4x6.

(*Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.chp.vn](http://www.chp.vn)*)

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

### **2. Hồ sơ đề cử vào BKS:**

a. Quyết định thay đổi hoặc cử người đại diện phần vốn Điều lệ tại Công ty cổ phần thủy điện miền Trung (*cổ đông lớn*). Hoặc là Biên bản họp nhóm đề cử ứng cử viên tham gia BKS Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (*có mẫu kèm theo đối với cổ đông phổ thông*).

b. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần.

c. Đơn ứng cử tham gia BKS.

d. Đơn đề cử ứng viên tham gia BKS.

e. Sơ yếu lý lịch (dùng cho ứng viên vào BKS). Kèm ảnh 4x6.

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.chp.vn](http://www.chp.vn))

Người đề cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

### 3. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Để đảm bảo công tác chuẩn bị cho ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử thực hiện gửi thông tin ứng viên đến Công ty trước 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội để HĐQT có đủ thời gian xem xét và lập Danh sách ứng viên trình ĐHĐCĐ và công bố thông tin ứng viên theo quy định về công bố thông tin..

### VII. Danh sách ứng cử viên:

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định trình Chủ trì đại hội thông qua để bầu TV HĐQT, BKS.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

### VIII. Phương thức bầu thành viên HĐQT, BKS:

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty)

Việc biểu quyết bầu thành viên **HQĐT, BKS** phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của **HQĐT, BKS**.
- Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

*Chi tiết cụ thể về cách thức bỏ phiếu bầu cử tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.*

### IX. Hiệu lực thi hành:

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kết thúc.

- Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận: *nd*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thuyết**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

-----o0o-----



**EVNCHP**

**PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**PHẦN I:**

Mã số đại biểu:

Họ và tên:

Tổng số cổ phần:

Tổng số phiếu bầu: (Tổng số cổ phần x 6)

**PHẦN II:**

STT	Danh sách ứng viên (sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên)	Tổng số phiếu bầu	
		Tổng số cổ phần	Hệ số dồn phiếu
1			X <input type="text"/>
2			X <input type="text"/>
3			X <input type="text"/>
4			X <input type="text"/>
5			X <input type="text"/>
6			X <input type="text"/>
<b>Tổng cộng phiếu bầu</b>			<b>≤ 6</b>

***Ghi chú:*** Cổ đông chỉ ghi vào cột **Hệ số dồn phiếu**, tổng cộng hệ số dồn phiếu các ứng viên không vượt quá 6 ( $\leq 6$ )

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

-----o0o-----



**EVNCHP**

**PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN**  
**BAN KIỂM SOÁT**

**PHẦN I:**

Mã số đại biểu:

Họ và tên:

Tổng số cổ phần:

Tổng số phiếu bầu: (Tổng số cổ phần x 3)

**PHẦN II:**

STT	Danh sách ứng viên (sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên)	Tổng số phiếu bầu	
		Tổng số cổ phần	Hệ số dồn phiếu
1			X <input type="text"/>
2			X <input type="text"/>
3			X <input type="text"/>
Tổng cộng phiếu bầu			≤ 3

**Ghi chú:** Cổ đông chỉ ghi vào cột *Hệ số dồn phiếu*, tổng cộng hệ số dồn phiếu các ứng viên không vượt quá 3 ( $\leq 3$ )

Số:31/BC-EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO TÓM TẮT****Về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông  
thường niên năm 2025 của EVNCHP****Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Quý Cổ đông về các nội dung biểu quyết tại Đại hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 như sau:

**1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Tỷ lệ TH năm 2024 so với kế hoạch năm 2024
			Kế hoạch	Thực hiện	
	A	B	1	2	(2)/(1)
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>714,290</b>	<b>758,316</b>	<b>106%</b>
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	637,24	676,456	106%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	76,82	81,612	106%
1,3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,23	0,248	108%
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>693.712,0</b>	<b>820.478,7</b>	<b>118%</b>
1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	690.918,0	814.199,5	118%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	516.584,0	626.449,8	121%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	171.292,0	184.685,0	108%
1,3	Điện áp mái + DA khác	Triệu đồng	3.042,0	3.064,7	101%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.794,0	6.276,6	225%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Triệu đồng	-	2,6	
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>488.097,0</b>	<b>488.516,0</b>	<b>100%</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Triệu đồng	488.097,0	488.516,0	100%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	351.110,0	353.675,0	101%

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Tỷ lệ TH năm 2024 so với kế hoạch năm 2024
			Kế hoạch	Thực hiện	
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	136.793,0	134.263,0	98%
1,3	DA Điện áp mái+DA khác	Triệu đồng	194,0	578,0	298%
1,4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...	Triệu đồng	-	-	0
2	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	-	-	-
3	Chi phí khác	Triệu đồng	-	-	0
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>205.615,0</b>	<b>331.962,0</b>	<b>161%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>194.905,0</b>	<b>313.767,0</b>	<b>161%</b>

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam (Báo cáo đính kèm)
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 theo Báo cáo số 25/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 28/03/2025 của Hội đồng Quản trị.
- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2024 theo Báo cáo số 01/BC-BKS-EVNCHP ngày 24/03/2025 của Ban kiểm soát.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận phân phối 2024</b>	<b>398.106,70</b>	
1	LN sau thuế TNDN	313.767,00	
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	84.339,70	
<b>II</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận</b>	<b>398.106,70</b>	
1	Quỹ đầu tư phát triển		
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	14.048,00	
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty	638,00	
4	Cổ tức (22%)	323.208,00	Đã tạm ứng 10% cổ tức trong tháng 3/2025

- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu chi tiết theo tờ trình số 27/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 28/03/2025.

7. Thông qua phương án Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển còn lại vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 là 13.189.017.878 đồng chi tiết theo tờ trình số 26/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 28/03/2025.

**8. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị KH 2025
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>713,507</b>
1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	635,150
2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	78,107
3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,250
<b>II</b>	<b>Tổng Doanh Thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>720.164,0</b>
1	Doanh thu SXKD	Tỷ đồng	716.047,0
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	537.765,0
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	177.771,0
1,3	DA Điện áp mái	Tỷ đồng	511,0
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	4.117,0
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tỷ đồng	-
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>466.637,0</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tỷ đồng	466.637,0
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	336.325,0
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	129.873,0
1.3	DA Điện áp mái	Tỷ đồng	439,0
1.4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	-
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	-
3	Chi phí khác	Tỷ đồng	-
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>253.527,0</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận SXKD sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>240.182,0</b>

**9. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:**

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Vận dụng quy định tại khoản 1, điều 27 nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025.
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại khoản 2, điều 27 nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 17% (phần đầu là 20%)

- ĐHĐCĐ của EVNCHP uỷ quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2025.

**10. Thông qua mức lương, thù lao HĐQT, BKS và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025**

**10.1. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2024**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Người quản lý, thành viên BKS	Mức lương cơ bản	Hệ số điều chỉnh tăng thêm	Tiền lương tháng	Thù lao tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	27	2,5	72,227	
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	27	2,5		13,910
3	Thành viên HĐQT kiêm TGD	26	2,5	69,552	
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	23	2,5		12,305
5	Trưởng BKS không chuyên trách	23	2,5		12,305
6	Thành viên BKS không chuyên trách	23	2,5		12,305

**10.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2025**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chức vụ	Lương tháng	Thù lao tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	47,617	
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	45,853	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách		8,113
4	Trưởng BKS không chuyên trách		8,113
5	Thành viên BKS không chuyên trách		8,113

**11. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025**

Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

- Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất. Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

**12. Thông qua phương hướng, chiến lược kinh doanh, đầu tư giai đoạn 2025-2030, có xét đến năm 2035 của Công ty chi tiết Tờ trình số 29/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 28/3/2025 của Hội đồng Quản trị.**

Trân trọng!

Nơi nhận: *ne*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.



NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung;  
- Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung ngày 18 tháng 4 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Thông qua kết quả SXKD năm 2024 của Công ty với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ TH 2024/ KH 2024
	A	B	1	2	(2)/(1)
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Tr. kWh</b>	<b>714,29</b>	<b>758,316</b>	<b>106%</b>
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tr. kWh	637,24	676,456	106%
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tr. kWh	76,82	81,612	106%
1.3	ĐA Điện áp mái	Tr. kWh	0,23	0,248	108%
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>693.712</b>	<b>820.478,70</b>	<b>118%</b>
1	Doanh thu SXKD	Tr. đồng	690.918	814.199,50	118%
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tr. đồng	516.584	626.449,80	121%
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tr. đồng	171.292	184.685,00	108%
1.3	Điện áp mái + DA khác	Tr. đồng	3.042,00	3.064,70	101%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	2.794	6.276,60	225%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr. đồng	-	2,6	



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ TH 2024/ KH 2024
	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>(2)/(1)</b>
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>488.097</b>	<b>488.516,00</b>	<b>100%</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tr. đồng	488.097	488.516,00	100%
1.1	<i>Nhà máy thủy điện A Lưới</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>351.110</i>	<i>353.675,00</i>	<i>101%</i>
1.2	<i>Nhà máy điện mặt trời Cư Jut</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>136.793</i>	<i>134.263,00</i>	<i>98%</i>
1.3	<i>DA Điện áp mái</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>194</i>	<i>578,00</i>	<i>298%</i>
1.4	<i>Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>-</i>		
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr. đồng	-	-	
3	Chi phí khác	Tr. đồng	-	-	
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>205.615</b>	<b>331.962</b>	<b>161%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>194.905</b>	<b>313.767</b>	<b>161%</b>

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam (Báo cáo đính kèm)
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 theo Báo cáo số 25/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 28/03/2025 của Hội đồng Quản trị.
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2024 theo Báo cáo số 01/BC-BKS-EVNCHP ngày 24/03/2025 của Ban kiểm soát.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận phân phối 2024</b>	<b>398.106,70</b>	
1	LN sau thuế TNDN	313.767,00	
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	84.339,70	
<b>II</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận</b>	<b>398.106,70</b>	
1	Quỹ đầu tư phát triển		
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	14.048,00	

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	Ghi chú
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty	638,00	
4	Cổ tức (22%)	323.208,00	<i>Đã tạm ứng 10% cổ tức trong tháng 3/2025</i>

6. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

6.1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện miền Trung

6.2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

6.3. Mã chứng khoán: CHP

6.4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

6.5. Vốn điều lệ hiện tại: 1.469.126.680.000 đồng

6.6. Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành: 146.912.668 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 146.912.668 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

6.7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 10.747.331 cổ phiếu

6.8. Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 107.473.310.000 đồng

6.9. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

6.10. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

6.11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 7,3154556%

6.12. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:7,3154556. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền sẽ nhận được thêm 7,3154556 cổ phiếu mới.

6.13. Nguồn vốn phát hành: Quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 tại ngày 31/12/2024 theo thứ tự thực hiện như sau:

- Giá trị Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: 33.018.948.676 đồng

- Giá trị Quỹ đầu tư phát triển: 74.454.361.324 đồng

6.14. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 170 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:7,3154556, cổ đông A được nhận  $(170/100)*7,3154556 = 12,4362745$  cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 12 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,4362745 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*

6.15. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II/2025.

6.16. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

6.17. Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty: Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng sau khi có công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành.

6.18. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép/ báo cáo cho các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Sửa đổi các quy định liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty sau khi có công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi có công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ được thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Người đại diện theo pháp luật để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

7. Thông qua Phương án Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển còn lại vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 là 13.189.017.878 đồng, chi tiết theo tờ trình số 26/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 28/03/2025.

8. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Giá trị KH 2025</b>
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Tr. kWh</b>	<b>713,507</b>
1	<i>Nhà máy thủy điện A Lưới</i>	<i>Tr. kWh</i>	<i>635,15</i>
2	<i>Nhà máy điện mặt trời Cư Jut</i>	<i>Tr. kWh</i>	<i>78,107</i>
3	<i>DA Điện áp mái</i>	<i>Tr. kWh</i>	<i>0,25</i>
<b>II</b>	<b>Tổng Doanh Thu</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>720.164</b>
1	Doanh thu SXKD	Tr. đồng	716.047
1,1	<i>Nhà máy thủy điện A Lưới</i>	Tr. đồng	<i>537.765</i>
1,2	<i>Nhà máy điện mặt trời Cư Jut</i>	Tr. đồng	<i>177.771</i>
1,3	<i>DA Điện áp mái</i>	Tr. đồng	<i>511</i>
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	4.117
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr. đồng	-
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>466.637</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tr. đồng	466.637
1.1	<i>Nhà máy thủy điện A Lưới</i>	Tr. đồng	<i>336.325</i>
1.2	<i>Nhà máy điện mặt trời Cư Jut</i>	Tr. đồng	<i>129.873</i>
1.3	<i>DA Điện áp mái</i>	Tr. đồng	<i>439</i>

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị KH 2025
1.4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ	Tr. đồng	-
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr. đồng	-
3	Chi phí khác	Tr. đồng	-
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>253.527</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận SXKD sau thuế</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>240.182</b>

9. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Vận dụng quy định tại khoản 1, điều 27 nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025.
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại khoản 2, điều 27 nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025.
- Tỷ lệ chia cổ tức: **17%** (phần đầu là 20%)

+ ĐHĐCĐ của EVNCHP uỷ quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2025.

10. Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

10.1. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chức vụ	Mức lương cơ bản	Hệ số điều chỉnh tăng thêm	Tiền Lương tháng	Thù lao tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	27	2,5	72,227	
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	27	2,5		13,910
3	Thành viên HĐQT kiêm TGD	26	2,5	69,552	
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	23	2,5		12,305
5	Trưởng BKS không chuyên trách	23	2,5		12,305

<b>TT</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Mức lương cơ bản</b>	<b>Hệ số điều chỉnh tăng thêm</b>	<b>Tiền Lương tháng</b>	<b>Thù lao tháng</b>
6	Thành viên BKS không chuyên trách	23	2,5		12,305

10.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Stt</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Lương tháng</b>	<b>Thù lao tháng</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	47,617	
2	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	45,853	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách		8,113
4	Trưởng BKS không chuyên trách		8,113
5	Thành viên BKS không chuyên trách		8,113

11. Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất. Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

12. Thông qua chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) từ năm 2025 đến năm 2030, có xét đến 2035 theo Tờ trình số 29/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 28/03/2025 của Hội đồng Quản trị

13. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty. (Quy chế đính kèm)

14. Bầu Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung:

14.1. Thông qua danh sách ứng viên đủ điều kiện ứng cử để tiến hành bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung như sau:

+Thành viên Hội đồng Quản trị (Nhiệm kỳ là 05 năm):

1. Ông:

2. Ông:

3. Ông:

4. Ông:

+Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập (Nhiệm kỳ là 05 năm):

1. Ông:

2. Ông:

+Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ là 05 năm)::

1. Ông:

2. Ông:

3. Ông:

14.2. Kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng hình thức phiếu kín theo phương pháp bầu dồn phiếu và thống nhất công nhận các ứng cử viên trúng cử là Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Nhiệm kỳ của TV HĐQT, BKS là 05 năm.

Tên ứng cử viên	Chức danh	Tổng số phiếu bầu hợp lệ	Tỷ lệ phiếu bầu (%)
<b>Hội đồng Quản trị</b>			
<b>1.</b>	Thành viên HĐQT		
<b>2.</b>	Thành viên HĐQT		
<b>3.</b>	Thành viên HĐQT		
<b>4.</b>	Thành viên HĐQT		
<b>5.</b>	Thành viên HĐQT		

Tên ứng cử viên	Chức danh	Tổng số phiếu bầu hợp lệ	Tỷ lệ phiếu bầu (%)
	độc lập		
<b>6.</b>	Thành viên HĐQT độc lập		
<b>Ban kiểm soát</b>			
<b>1.</b>	Thành viên BKS		
<b>2.</b>	Thành viên BKS		
<b>3.</b>	Thành viên BKS		

15. Ban kiểm soát báo cáo về việc bầu Trưởng ban kiểm soát

Ông:.....Thành viên BKS giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát, nhiệm kỳ là 05 năm.

16. Tổ chức thực hiện Nghị quyết:

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2025.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội cổ đông phiên họp thường niên năm 2026.

*Nơi nhận:*

- Các Cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website Cty, CBTT
- Lưu TKCT (gốc).

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Lê Văn Thuyết**